

CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG



TÀI LIỆU

HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

THƯỜNG NIÊN 2017



HÀ NỘI, 4/2017

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

CÔNG TY CP GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG – NSC

Tổ chức ngày 18/4/2017 (thứ 3)

MỤC LỤC

1. CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI	3
2. GIỚI THIỆU CHUNG	4
3. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	12
4. BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH	25
5. BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT	33
6. BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT	37
7. DỰ KIẾN PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	48
8. BÁO CÁO CHI TRẢ TIỀN LƯƠNG KINH DOANH, THÙ LAO HĐQT, BKS NĂM 2016 VÀ DỰ KIẾN PHƯƠNG ÁN CHI TRẢ NĂM 2017	50
9. TỜ TRÌNH ỦY QUYỀN CHỌN CÔNG TY KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH	52
10. QUY CHẾ BẦU CỬ HĐQT, BKS NHIỆM KỲ 2017 – 2021	53
11. MẪU ĐƠN ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ HĐQT, BKS, SƠ YẾU LÝ LỊCH ỨNG VIÊN	58
12. TỜ TRÌNH NHÂN SỰ BẦU THÀNH VIÊN HĐQT, BKS	57
13. BẢN HƯỚNG DẪN BẦU CỬ	77

Hà Nội, ngày 18 tháng 4 năm 2017

CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2017

CÔNG TY CP GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG – NSC

THỜI GIAN	NỘI DUNG
7h30 - 8h30	- Tiếp đón, đăng ký cổ đông, khách mời.
8h30 - 9h45	- Khai mạc (báo cáo tỷ lệ cổ đông tham dự, giới thiệu khách mời, Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu), thông qua Chương trình Đại hội. - Báo cáo hoạt động HĐQT và Ban Điều hành năm 2016, nhiệm kỳ 2012 - 2016, định hướng hoạt động 2017 – 2021. - Báo cáo Tài chính công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất kết thúc ngày 31/12/2016 đã được kiểm toán, và xác nhận của công ty kiểm toán. - Báo cáo Ban Kiểm soát trình ĐHĐCĐ thường niên 2017.
9h45 – 10h15	- Bầu cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2017 – 2021: + Quy chế bầu cử, biểu quyết quy chế. + Tờ trình nhân sự HĐQT, BKS. + Ban Bầu cử tiến hành bầu cử.
10h15 – 10h30	- Nghỉ giải lao.
10h30 – 10h50	- Phương án phân phối lợi nhuận năm 2016 - Báo cáo chi trả tiền lương kinh doanh, thù lao HĐQT, BKS năm 2016, dự kiến Phương án năm 2017. - Tờ trình Ủy quyền chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017.
10h50 – 11h35	- Thảo luận Báo cáo và kế hoạch năm 2017, định hướng 2017 – 2021.
11h35 – 11h45	- Công bố kết quả bầu cử
11h45 – 12h00	- Biểu quyết các vấn đề HĐQT trình Đại hội
12h00 – 12h10	- Thông qua và biểu quyết Nghị quyết Đại hội - Bế mạc Đại hội.

BAN TỔ CHỨC

GIỚI THIỆU CHUNG

I- THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát:

- Tên công ty bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG
- Tên tiếng Anh: VIETNAM NATIONAL SEED CORPORATION
- Tên công ty viết tắt: NSC
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0101449271 do sở KH&ĐT TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 06/02/2004, thay đổi lần thứ 11 ngày 04/11/2014.
- Vốn điều lệ (31/12/2016): 152.950.000.000 đồng.
- Vốn chủ sở hữu (31/12/2016): 1.085.675.664.875 đồng (Một nghìn không trăm tám năm tỷ, sáu trăm bảy năm triệu, sáu trăm sáu tư nghìn, tám trăm bảy lăm đồng).
- Địa chỉ: Số 01 Lương Định Của, Phương Mai, Đống Đa, TP. Hà Nội.
- Điện thoại: (84) 4 38523294 Fax: (84) 4 38527996
- Website: www.vinaseed.com.vn.
- Mã cổ phiếu: NSC.

2. Quá trình hình thành và phát triển:

Năm 1968: Thành lập công ty giống cây trồng cấp 1 trực thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT.

Năm 1978: Thành lập công ty Giống cây trồng Trung ương.

Năm 1989: Thành lập công ty Giống cây trồng trung ương I trên cơ sở tách công ty Giống cây trồng trung ương thành công ty Giống cây trồng TW1 và công ty Giống cây trồng TW2 (nay là công ty cổ phần Giống cây trồng miền Nam – SSC).

Năm 2003: Chuyển đổi công ty Giống cây trồng trung ương 1 thành công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương (Quyết định 5029/TCCB/BNN ngày 10/11/2003 Bộ NN và PTNT). Vốn Điều lệ ban đầu 13.500.000.000 đồng. Số đơn vị thành viên: 8.

Năm 2006: Niêm yết chính thức trên sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM.

Năm 2011: Công ty được chính thức được công nhận là Doanh nghiệp khoa học công nghệ đầu tiên trong ngành giống cây trồng Việt Nam.

Năm 2014: Tăng vốn điều lệ lên 152.950.000.000 đồng. Số đơn vị thành viên 11 đơn vị và 03 công ty con. Tổng tài sản đạt 953 tỷ, vốn chủ sở hữu: 745 tỷ tăng gấp 40 lần so với thời điểm mới cổ phần hóa năm 2004.

Năm 2016: Tổng tài sản 1.486.530.349.956 đồng, vốn CSH: 1.085.675.664.875 đồng. Số đơn vị thành viên 13 đơn vị nằm trải trên các vùng sinh thái đại diện đặc thù cả nước và 04 công ty con.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

3.1. Ngành nghề kinh doanh:

- Nghiên cứu, chọn tạo, sản xuất, kinh doanh giống cây trồng, chuyển giao dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp công nghệ cao và xuất nhập khẩu các loại giống cây trồng nông, lâm nghiệp.
- Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu các loại nông sản và vật tư nông nghiệp.

Định hướng tập trung phát triển giai đoạn 2017 – 2021:

- Tập trung vào phát triển ngành nghề cốt lõi là sản xuất, kinh doanh giống cây trồng.
- Kinh doanh nông sản theo chuỗi giá trị và phát triển nông nghiệp công nghệ cao.
- Kinh doanh vật tư nông nghiệp.
- Chuyển giao công nghệ và các giải pháp canh tác bền vững.

3.2. Địa bàn kinh doanh:

- Các tỉnh thành trong cả nước.
- Thị trường Lào, Campuchia, Myanmar, Trung Quốc.

4. Thành tích nổi bật:

Các giải thưởng tiêu biểu năm 2016:

- ❖ Bằng Khen của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT năm 2016.
- ❖ Bằng khen của Cục Thuế Hà Nội năm 2016.
- ❖ **TOP 50** công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam. Năm 2016 là năm thứ 4 liên tiếp Vinaseed đạt danh hiệu này, tiếp tục khẳng định bước tiến vững chắc với thứ hạng 11 và **đứng thứ 2** trong 16 doanh nghiệp TOP 50 liên tục 2012 – 2016.
- ❖ **TOP 500** doanh nghiệp lớn Việt Nam (VNR500 - 2016) theo kết quả đánh giá độc lập, chuẩn mực quốc tế của công ty Vietnam Report phối hợp với báo Vietnamnet thực hiện.
- ❖ Cup vàng Thương hiệu Việt năm 2016 (Vinaseed xếp hạng 3) do Liên hiệp các hội KHKT Việt Nam trao tặng.
- ❖ TOP 3 doanh nghiệp tiêu biểu nhất trong 350 doanh nghiệp sau cổ phần hóa (theo kết luận đánh giá của Ban chỉ đạo đổi mới và PT doanh nghiệp và Bộ Tài chính).
- ❖ Là đơn vị có sản phẩm nghiên cứu (bàn đồ công nghệ ngành lúa gạo Việt Nam) là 1 trong 10 sự kiện KHCN tiêu biểu toàn quốc 2016.

Các giải thưởng những năm trước:

- ❖ Huân chương Lao động hạng Nhì do Chủ tịch nước trao tặng vì những đóng góp xuất sắc trong sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội đất nước 10 năm (2004 – 2014).
- ❖ Huân chương Lao động hạng Ba do Chủ tịch nước trao tặng vì có thành tích xuất sắc trong công tác (2004 – 2008), góp phần xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.
- ❖ Cờ thi đua Chính phủ trao tặng vì có thành tích xuất sắc năm 2011, 2014.
- ❖ Bằng Khen của Thủ tướng chính phủ trao vì có thành tích trong công tác (2004 – 2006).
- ❖ Bằng khen Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Tài chính các năm.
- ❖ TOP 200 công ty có doanh thu dưới 1 tỷ USD tốt nhất Châu Á 2013 do Forbes xếp hạng.

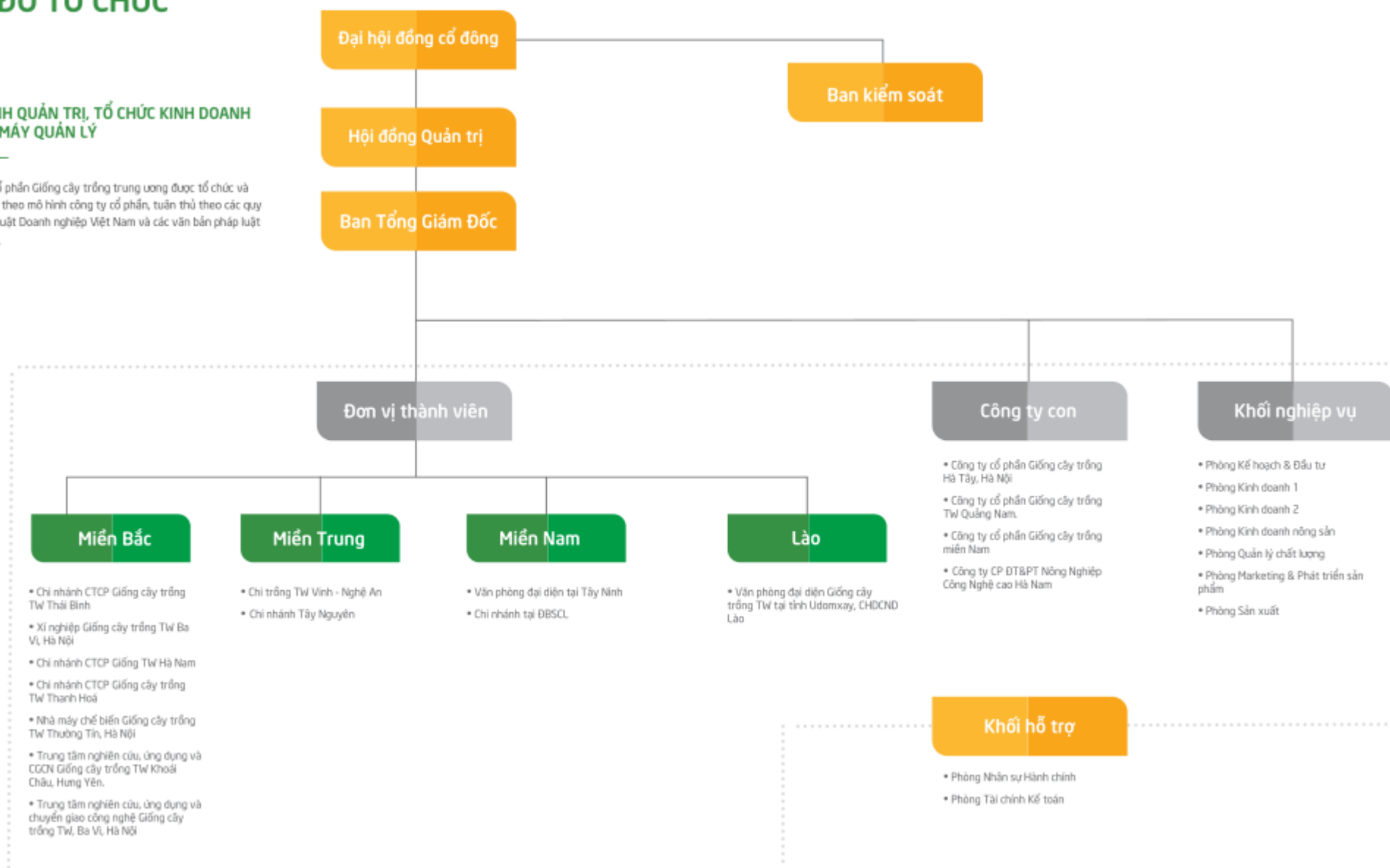
- ❖ Top 500 doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam (Fast 500 - 2012, 2013, 2014, 2015) do Vietnam Report phối hợp Vietnamnet thực hiện.
 - ❖ TOP 50 Công ty Niêm yết tốt nhất Việt Nam do Forbes Việt Nam xếp hạng. Ghi nhận doanh nghiệp có sự phát triển nhanh và bền vững cả về doanh thu và lợi nhuận, tạo nhiều công ăn việc làm và có những đóng góp tích cực phát triển kinh tế đất nước và giá trị xã hội lớn lao.
 - ❖ TOP 50 Vietnam Best Growth Companies 2010 – 2015, Doanh nghiệp tăng trưởng xuất sắc nhất Việt Nam giai đoạn 2010 – 2015, là hình mẫu tiêu biểu cho sự thành công của cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam sau hội nhập WTO.
 - ❖ TOP 50 công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam 2013, 2014, 2015. do Tạp chí Nhịp cầu Đầu tư khảo sát và bình xét.
 - ❖ Sao Vàng đất Việt – TOP 100 Doanh nghiệp tiêu biểu Việt Nam do Trung ương Hội liên hiệp Việt Nam phối hợp với Trung ương hội doanh nghiệp trẻ Việt Nam tổ chức năm 2013, 2014, 2015 do có thành tích kinh doanh và đóng góp xã hội nổi bật được cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam vinh danh.
 - ❖ Giải thưởng Hội nhập Kinh tế quốc tế năm 2010 – TOP 20 doanh nghiệp tiêu biểu do Ủy ban Quốc gia về Hợp tác Kinh tế Quốc tế, Bộ Công thương, Ban Thi Đua khen thưởng Trung ương trao tặng.
 - ❖ Thương hiệu nổi tiếng ASIAN 2013 do Bộ Thông tin - Văn hóa Lào, Bộ Công thương - Lào, Bộ KH&ĐT Việt Nam, Bộ Công thương Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Hội Phát triển hợp tác kinh tế Việt Nam - Lào - Campuchia trao tặng.
 - ❖ Giải thưởng doanh nghiệp thực hiện tốt trách nhiệm An sinh xã hội và phát triển cộng đồng năm 2015 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức.
 - ❖ Giải thưởng doanh nghiệp Văn hóa của Bộ Văn hóa, thể thao và Du lịch năm 2009
 - ❖ TOP 20 DN chứng khoán tiêu biểu trên thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2009 do Ngân hàng nhà nước Việt Nam và hãng thông tin hàng đầu thế giới Dun & Bradstreet (D&B) Hoa Kỳ xếp hạng
 - ❖ Cúp vàng giải thưởng thương hiệu chứng khoán uy tín từ năm 2007 đến 2012.
 - ❖ Giải thưởng doanh nghiệp vì nhà nông năm 2015 – Đứng thứ 2 trong TOP 100 Doanh nghiệp đạt giải thưởng do Bộ Nông nghiệp và PTNT tổ chức.
 - ❖ Giải thưởng Thương hiệu Bạn nhà nông năm 2005 - 2007 do Bộ NN và PTNT trao tặng.
 - ❖ Giải thưởng Bông lúa vàng Việt Nam - Thương hiệu vàng Chất lượng 2007, 2008, 2009, 2010, Bông lúa vàng Việt Nam lần thứ I năm 2013 do Bộ NN và PTNT trao tặng.
 - ❖ TOP 30 doanh nghiệp có báo cáo thường niên tốt nhất năm 2014, 2015 (ARA Việt Nam 2014, 2015) do Sở giao dịch chứng khoán TP. HCM tổ chức xét chọn. BCTN của Công ty đã được đánh giá cao ở nội dung minh bạch, khát vọng vươn lên và giàu tính nhân văn với thiết kế ấn tượng, trình bày nhất quán và minh bạch.
- Và nhiều giải thưởng cao quý khác.

5. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

Công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương được tổ chức và điều hành theo mô hình công ty cổ phần, tuân thủ theo các quy định của Luật Doanh nghiệp Việt Nam và các văn bản pháp luật hiện hành.



Công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương được quản trị theo mô hình công ty cổ phần, tuân thủ theo các quy định của Luật Doanh nghiệp Việt Nam và các văn bản pháp luật hiện hành.

CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN CỦA CÔNG TY

1. Trụ sở chính:

Địa chỉ: Số 1 Lương Định Của, Phường Mai, Đống Đa, Hà Nội.

Điện thoại: 04.38523294 Fax: 04.38527996

2. Xí nghiệp Giống cây trồng trung ương Ba Vì

Địa chỉ: Xã Đông Quang, Huyện Ba Vì, Hà Nội.

Điện thoại: 034.3863091 Fax: 034.3864185

3. Chi nhánh công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương Hà Nam

Địa chỉ: KCN Đồng Văn 1, Thị trấn Đồng Văn, Huyện Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam.

Điện thoại: 0351.3835463 Fax: 0351.3835061

4. Chi nhánh công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương Thái Bình

Địa chỉ: Xã Đông Hợp, Huyện Đông Hưng, Tỉnh Thái Bình

Điện thoại: 036.3851256 Fax: 036.3550684

5. Chi nhánh công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương Thanh Hóa

Địa chỉ: Xã Định Tường, Huyện Yên Định, Tỉnh Thanh Hoá.

Điện thoại/Fax: 037.3869251

6. Chi nhánh công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương Vinh – Nghệ An

Địa chỉ: Số 11, Trần Nhật Duật, Phường Đội Cung, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An.

Điện thoại: 038.3531822 Fax: 038.3844937

7. Chi nhánh công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương Tây Nguyên

Địa chỉ: Xóm 4, xã Eatu, TP Buôn Mê Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Điện thoại: 0500.3873816 Fax: 0500.3873817

Chi nhánh chính thức đi vào hoạt động kể từ ngày 01/10/2016.

8. Chi nhánh công ty cổ phần Giống cây trồng TW Đồng bằng sông Cửu Long

Địa chỉ: Ấp Mỹ Thị B, xã Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

Điện thoại: 067.3828969 Fax: 067.3822998

Chi nhánh chính thức đi vào hoạt động kể từ ngày 02/12/2016.

9. Trung tâm nghiên cứu, ứng dụng và CGCN Giống cây trồng TW Ba Vì

Địa chỉ: Xã Đông Quang, Huyện Ba Vì, Hà Nội

Điện thoại/Fax: 04.66736717

10. Trung tâm nghiên cứu, ứng dụng và CGCN Giống cây trồng TW Khoái Châu

Địa chỉ: Xã Tân Dân, Huyện Khoái Châu, Tỉnh Hưng Yên

Điện thoại/Fax: 0321.3910348

11. Nhà máy chế biến Giống cây trồng trung ương Thường Tín

Địa chỉ: 350 Trần Phú, Thị trấn Thường Tín, Huyện Thường Tín, TP.Hà Nội
Điện thoại/Fax: 034.3853239

12. Văn phòng đại diện tại Tây Ninh

Địa chỉ: Tổ 1, Ấp 4, Bàu Đồn, Gò Dầu, Tây Ninh
Điện thoại: 066.3857379

13. Văn phòng tại tỉnh Udomxay – Nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào

Địa chỉ: Tỉnh Udomxay, nước CHDCND Lào.
Điện thoại/fax: 0085 681212554.

CÁC CÔNG TY CON

14. Công ty cổ phần Giống cây trồng Hà Tây (HSC)

Địa chỉ: Phường Phú Lãm, Hà Đông, Hà Nội.
Điện thoại: 043.3530655 Fax: 043.3535421
Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất, kinh doanh giống cây trồng.
NSC sở hữu: 53,8% vốn điều lệ.

15. Công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương Quảng Nam (NSC Quang Nam)

Địa chỉ: Km 943, QL1A, Xã Điện Thắng Bắc, Thị xã Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam
Điện thoại: 0510.3869455 Fax: 0510.3869253
Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất, kinh doanh giống cây trồng nông lâm nghiệp.
NSC sở hữu: 90,02% vốn điều lệ.

(Kể từ ngày 08/3/2016, công ty cổ phần Giống Nông lâm nghiệp quảng Nam đổi tên thành công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương Quảng Nam).

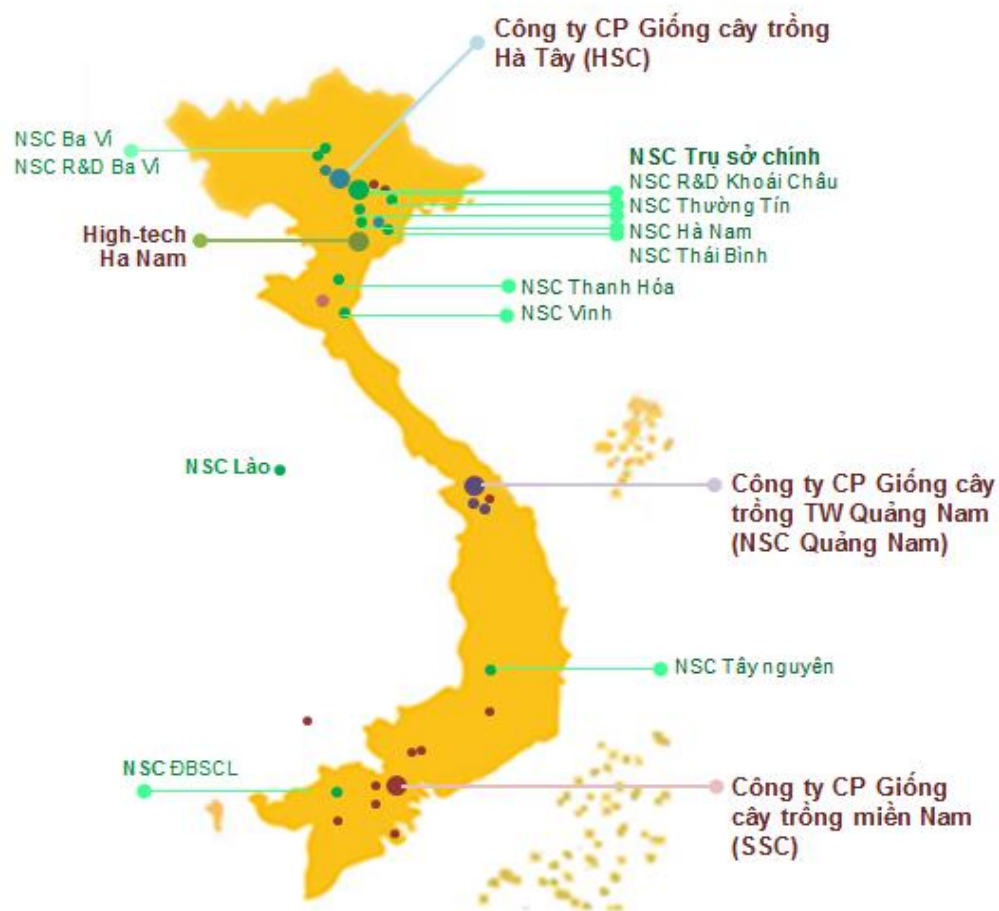
16. Công ty cổ phần Giống cây trồng miền Nam (Mã CK: SSC)

Địa chỉ: 282 Lê Văn Sỹ, Phường 1, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.
Điện thoại: 083.8442414 Fax: 083.8442387.
Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất, kinh doanh giống cây trồng.
NSC sở hữu: 61,49% vốn điều lệ.

17. Công ty cổ phần ĐT và PT Nông nghiệp công nghệ cao Hà Nam (Hightech Ha Nam)

Địa chỉ: xã Nhân Khang, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.
Ngành nghề kinh doanh chính: sản xuất, kinh doanh và chuyển giao công nghệ sản xuất dưa lưới và rau quả nông sản cao cấp theo mô hình sản xuất nông nghiệp công nghệ cao.
NSC sở hữu: 95% vốn điều lệ.
(Kể từ ngày 04/10/2016, công ty chính thức thành lập, vốn Điều lệ 50.000.000.000 đồng).

Sơ đồ mạng lưới các đơn vị thành viên của Công ty:



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2012 – 2016

Danh sách thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2012 - 2016 hiện nay gồm:

1. Bà Trần Kim Liên - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc công ty.
2. Bà Lê Thị Lệ Hằng - Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị (không kiêm nhiệm)
3. Ông Đỗ Bá Vọng - Ủy viên HĐQT- Phó Tổng giám đốc công ty.
4. Ông Nguyễn Khắc Hải - Ủy viên Hội đồng quản trị (không kiêm nhiệm)
5. Bà. Nguyễn Thị Trà My - Ủy viên Hội đồng quản trị (không kiêm nhiệm)
6. Ông. Trần Đình Long - Ủy viên Hội đồng quản trị (không kiêm nhiệm)

(Tóm tắt lý lịch thành viên HĐQT đăng trên website: <http://www.vinaseed.com.vn>).

BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2012 - 2016

Danh sách thành viên Ban Kiểm soát gồm:

1. Ông Nguyễn Khánh Quỳnh - Trưởng Ban Kiểm soát (thành viên không kiêm nhiệm).
2. Ông Đỗ Tiến Sỹ - Kiểm soát viên.
3. Ông Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm soát viên (thành viên không kiêm nhiệm).

(Tóm tắt lý lịch thành viên BKS đăng trên website: <http://www.vinaseed.com.vn>).

THÔNG TIN CỔ ĐÔNG, CỔ PHẦN

1. Thông tin về cổ phiếu:

Ngày giao dịch cổ phiếu đầu tiên:	21/12/2006
Loại cổ phiếu niêm yết:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu 31/12/2016:	15.295.000 cổ phiếu.

Cổ phiếu Công ty được niêm yết và giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM – HOSE với mã giao dịch chứng khoán: NSC.

Cổ phần:

Vốn Điều lệ (31/12/2016): 152.950.000.000 đồng (Một trăm năm hai tỷ, chín trăm năm mươi triệu đồng).

Mệnh giá 1 cổ phiếu:	10.000 đồng
Khối lượng cổ phiếu niêm yết:	15.295.000 CP
Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành:	15.283.528 CP
Số lượng cổ phiếu quỹ (31/12/2016):	11.472 CP

2. Cơ cấu cổ đông:

Số liệu theo Danh sách cổ đông chốt ngày 23/03/2017 của Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp ngày 28/03/2017. Cơ cấu cổ đông Công ty như sau:

ĐỐI TƯỢNG	SỐ LƯỢNG CỔ ĐÔNG	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU	% VỐN ĐIỀU LỆ
I. CỔ ĐÔNG TRONG NƯỚC	873	12.937.342	84,59%
1. Tổ chức	46	11.728.560	76,68%
2. Cá nhân	827	1.208.782	7,90%
II. CỔ ĐÔNG NƯỚC NGOÀI	102	2.357.658	15,41%
1. Tổ chức	16	2.176.529	14,23%
2. Cá nhân	86	181.129	1,18%
TỔNG CỘNG	975	15.295.000	100%
1. Tổ chức	62	13.905.089	90,91%
2. Cá nhân	913	1.389.911	9,09%

Hà Nội, ngày 18 tháng 04 năm 2017

BÁO CÁO

HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2016, NHIỆM KỲ 2012 - 2016, PHƯƠNG HƯỚNG 2017 - 2021 CÔNG TY CP GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG

PHẦN I

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2016

I. PHIÊN HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1.1. Số phiên họp: 4 phiên họp trực tiếp.

TT	THÀNH VIÊN HĐQT	CHỨC VỤ	NGÀY BẮT ĐẦU	SỐ BUỔI HỌP THAM DỰ	TỶ LỆ %
1	Bà Trần Kim Liên	Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc công ty	19/3/2012	4/4	100%
2	Bà Lê Thị Lệ Hằng	Phó Chủ tịch HĐQT	19/3/2012	4/4	100%
3	Bà Nguyễn Thị Trà My	Ủy viên HĐQT	21/3/2013	4/4	100%
4	Ông Trần Đình Long	Ủy viên HĐQT	19/3/2012	4/4	100%
5	Ông Nguyễn Khắc Hải	Ủy viên HĐQT	19/3/2012	4/4	100%
6	Ông Đỗ Bá Vọng	Ủy viên HĐQT - Phó TGĐ	19/3/2012	4/4	100%

1.2. Số lần lấy ý kiến bằng văn bản: 5 lần.

1.3. Các Nghị quyết ban hành: 9 Nghị quyết về các vấn đề chiến lược thuộc thẩm quyền HĐQT. Các Nghị quyết được công bố thông tin công khai, minh bạch theo đúng quy định luật Chứng khoán.

II. CÁC NGHỊ QUYẾT HĐQT BAN HÀNH TRONG NĂM 2016

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT	NGÀY	NỘI DUNG
1	06/NQ-CTG-HĐQT	12/01/2016	- Thông qua báo cáo kết quả SXKD và đầu tư, XDCB năm 2015, kế hoạch năm 2016. - Thông qua Phương án Tái cấu trúc CTCP Giống NLN Quảng Nam, thống nhất nhân sự tham gia vào HĐQT, BKS CTCP Giống NLN Quảng Nam. - Các nội dung khác.
2	12/NQ-CTG-HĐQT	29/02/2016	- Thông qua thời gian, địa điểm và chương trình ĐHĐCĐTN 2016. - Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2015 để trình ĐHĐCĐTN 2016. - Thông qua Báo cáo chi trả tiền lương kinh doanh, thù lao, tiền thưởng HĐQT, BKS năm 2015 và dự kiến Phương án 2016 để trình ĐHĐCĐTN 2016. - Thông qua Tờ trình ủy quyền lựa chọn công ty kiểm toán BCTC năm 2016 để trình ĐHĐCĐTN 2016. - Nhất trí trình ĐHĐCĐTN 2016 Tờ trình Chủ tịch HĐQT kiêm TGD. - Thông qua Phương án đầu tư nâng sở hữu tại SSC.
3	15/NQ-CTG-HĐQT	21/03/2016	- Thông qua việc Giải thể chi nhánh miền Trung và Tây nguyên để thực hiện tái cấu trúc Công ty theo mô hình tập đoàn Vinaseed Group.
4	16/BB-CTG-HĐQT	22/03/2016	- Thông qua hạn mức tín dụng ngắn hạn ngân hàng.
5	23/NQ-CTG-HĐQT	20/06/2016	- Thông qua việc chi trả cổ tức đợt 2 năm 2015 bằng tiền mặt (20%/CP - 01 CP được nhận 2000 đồng).
6	26/NQ-CTG-HĐQT	19/07/2016	- Thông qua báo cáo kết quả SXKD, đầu tư XDCB 6 TĐN 2016, kế hoạch 6 TCN 2016. - Thông qua báo cáo tình hình quản trị công ty niên yết 6 TĐN 2016. - Thông qua phương án chi thưởng hoàn thành và hoàn thành vượt mức Kế hoạch 2015. - Giao Tiểu ban đầu tư xây dựng PA tài chính đảm bảo lợi ích Công ty trình HĐQT.
7	39/NQ-CTG-HĐQT	23/09/2016	- Thông qua việc thành lập công ty cổ phần ĐT&PT Nông nghiệp CNC Hà Nam. - Thông qua việc thành lập chi nhánh Tây Nguyên.
8	46/NQ-CTG-HĐQT	07/10/2016	- Thông qua Báo cáo SXKD, đầu tư XDCB Quý III và 9 Tháng năm 2016, Kế hoạch Quý IV/2016. - Thông qua Phương án thành lập chi nhánh ĐBSCL đặt tại Đồng Tháp. - Thông qua Chủ trương đầu tư và ủy quyền cho Tổng giám đốc và Ban Đầu tư lập phương án đảm bảo hiệu quả cho các nhà đầu tư NSC.
9	51/NQ-CTG-HĐQT	21/12/2016	- Thông qua ứng cổ tức bằng tiền đợt 1 năm 2016.

III. SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HĐQT VÀ BKS, BAN ĐIỀU HÀNH

- BKS đã nhận được sự phối hợp của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban, được cung cấp đầy đủ thông tin về các vấn đề cần xem xét, kiểm tra.

- Các phiên họp HĐQT công ty đều có sự tham gia của BKS. Qua các cuộc họp, BKS cùng phân tích, đánh giá, và kịp thời đưa ra các khuyến nghị có trách nhiệm. Các tài liệu họp và các Nghị quyết HĐQT cung cấp kịp thời, đầy đủ cho BKS.
- BKS đã đóng ý kiến công tác quản trị doanh nghiệp của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, từ đó góp phần cùng giải quyết các khó khăn phát sinh.

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành:

Hội đồng quản trị chỉ đạo và giám sát thường xuyên, định kỳ hoạt động của Bộ máy điều hành đảm bảo hoạt động Công ty đúng định hướng, tuân thủ Pháp luật, tuân thủ Điều lệ:

- Chỉ đạo, giám sát thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT.
- Chỉ đạo, giám sát hoạt động đầu tư dự án, đôn đốc ban Tổng giám đốc thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2016.
- Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo tài chính năm 2015, báo cáo thường niên 2016, báo cáo tài chính Quý I, Bán niên, Quý III và năm 2016. Các báo cáo quản trị, công bố thông tin định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu UBCKNN và Sở GDCK TP.HCM, cung cấp thông tin minh bạch và công bằng giữa các cổ đông.

HĐQT đánh giá hoạt động của Ban điều hành trong năm 2016:

- Ban Tổng giám đốc thực thi nhiệm vụ đúng chức năng, thẩm quyền được giao, thực hiện đầy đủ các Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT. Ban Tổng giám đốc thực hiện tốt kế hoạch kinh doanh đề ra. Hoạt động đúng định hướng chiến lược Công ty.
- Công tác quản lý tài chính thực hiện tốt, đảm bảo cân đối nguồn vốn đầu tư và kinh doanh, công ty không có nợ xấu. Các báo cáo tài chính được lập đúng tiến độ, đầy đủ, chính xác theo chuẩn mực kế toán.
- Kỷ cương công ty không ngừng được nâng cao, quản lý, điều hành minh bạch. Hệ thống quy chế quản lý đồng bộ, cập nhật kịp thời.

Đào tạo về quản trị công ty:

Trong năm 2016, công ty tham dự đầy đủ các khoá tập huấn về Quy chế niêm yết, các quy định về Công bố thông tin của UBCKNN và Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM.

Chứng chỉ đào tạo quản trị công ty:

1. Ông Nguyễn Khắc Hải - Ủy viên HĐQT.
2. Ông Nguyễn Quang Trường - Giám đốc Kế hoạch và Đầu tư.
3. Ông Phạm Trung Dũng - Thư ký HĐQT, Giám đốc Nhân sự Hành chính.

IV. HOẠT ĐỘNG CỦA TIỂU BAN HĐQT NĂM 2016

1. Tiểu ban Quản trị, Nhân sự và Pháp chế:

- Hỗ trợ tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016.
- Tư vấn pháp lý trong hoạt động đầu tư, công bố thông tin, phòng ngừa rủi ro.
- Tham gia tái cấu trúc công ty con (SSC, NSC Quảng Nam).
- Tư vấn cơ chế lương thưởng Công ty.

2. Tiểu ban Đầu tư:

- Tham gia xây dựng chiến lược phát triển công ty 2017 – 2021, tầm nhìn 2025.
- Giám sát, hỗ trợ triển khai các dự án đầu tư. Trong năm 2016, công ty đã đưa 6 công trình vào hoạt động (nhà điều hành CN Vinh, cải tạo nhà làm việc CN Tây Nguyên, Kho CN Thái Bình, nhà làm việc Thường Tín, Kho Ba Vì, R&D Khoái Châu).

3. Tiểu ban Khoa học kỹ thuật:

- Hỗ trợ tư vấn đầu tư mua sắm thiết bị và phát triển nhân lực phục vụ nghiên cứu.
- Tìm kiếm, giới thiệu các đối tác phục vụ cho nghiên cứu và phát triển của công ty.

V/ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY

1. ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN MỤC TIÊU KINH DOANH 2016

Năm 2016, HĐQT, BKS và Ban điều hành công ty đã nỗ lực trên tinh thần chủ động, sáng tạo, tận dụng cơ hội, khắc phục mọi khó khăn hoàn thành tốt nhiệm vụ ĐHCĐ giao.

Kết quả kinh doanh năm 2016:

a/ Công ty mẹ:

TT	NỘI DUNG	ĐVT	KH 2016	TH 2016	CK 2015	TH/KH	TH/CK
1	Doanh thu	Trđ	805.000	821.997	772.940	102,1%	106,3%
2	Lợi nhuận sau thuế	Trđ	175.000	187.186	156.503	106,9%	119,6%
3	Cổ tức tiền mặt	Đồng/cp	30%	30%(dk)	30%	100%	100%

b/ Công ty Hợp nhất:

NỘI DUNG	ĐVT	KH 2016	TH 2016	CK 2015	TH/KH	TH/CK
Doanh thu	Trđ	1.277.000	1.330.783	1.248.622	104,2%	106,6%
Lợi nhuận sau thuế	Trđ	200.000	192.460	157.108	96,2%	122,5%
Lợi nhuận sau thuế của CĐ công ty mẹ	Trđ	175.000	175.205	141.629	100,1%	123,7%
EPS	Đồng/cp	11.446	11.462	8.124	100,1%	141,1%

Kinh doanh công ty mẹ hoàn thành vượt mức kế hoạch. Doanh thu: 821,9 tỷ đồng, vượt 2,1% kế hoạch, tăng trưởng 6,3% cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế: 187,1 tỷ đồng, vượt 6,9% kế hoạch, tăng trưởng 19,6% cùng kỳ. Kinh doanh hợp nhất đạt kết quả tốt. Doanh thu: 1330 tỷ đồng, vượt 4,2% kế hoạch, tăng trưởng 6,6% cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế của CĐ công ty mẹ đạt 175,2 tỷ đồng, bằng 100,1% kế hoạch, tăng trưởng 23,7% cùng kỳ.

2/ ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ VÀ XDCB:

a/ Đầu tư góp vốn thành lập công ty CP ĐT&PT Nông nghiệp Công nghệ cao Hà Nam:

Thực hiện chiến lược phát triển công ty đến năm 2020, tầm nhìn 2025 trở thành tập đoàn cung cấp các giải pháp phát triển nông nghiệp bền vững hàng đầu Việt Nam, công ty tập trung phát triển mở rộng ngành hàng khoa học công nghệ cao, có thể mạnh: rau quả nông sản cao cấp.

Ngày 04/10/2016, công ty CP Đầu tư và Phát triển Nông nghiệp công nghệ cao Hà Nam được thành lập trên cơ sở Dự án mô hình tích tụ ruộng đất sản xuất cây trồng chất lượng cao tại xã Nhân Khang, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam:

- Vốn điều lệ: 50 tỷ đồng. Trong đó, vốn góp của NSC 95% vốn điều lệ.
- Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất, kinh doanh và chuyển giao công nghệ dưa lưới và rau quả nông sản cao cấp theo mô hình nông nghiệp công nghệ cao.



Mặt bằng quy hoạch tổng thể khu NNCNC Hà Nam

- Mục tiêu, kỳ vọng:

- + Hình thành Trung tâm nông nghiệp công nghệ cao hiện đại, quy mô lớn. Chuyên nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao kỹ thuật công nghệ cao. Cung cấp rau quả nông sản cao cấp, trọng tâm là dưa lưới lớn nhất miền Bắc, phục vụ nội tiêu và xuất khẩu, đáp ứng tiêu chuẩn khắt khe tại các thị trường khó tính như Nhật Bản, EU và Mỹ.
 - + Chuyển giao dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp và mở rộng vùng liên kết sx với nông dân vùng ĐBSH tham gia vào chuỗi giá trị hàng hóa trên cơ sở thương hiệu công ty.
 - + Trở thành mô hình sản xuất nông nghiệp kiểu mẫu, hiện đại và hiệu quả góp phần lan tỏa và thúc đẩy quá trình tái cấu trúc nền nông nghiệp Việt Nam từ nông nghiệp truyền thống sang sản xuất hàng hóa ứng dụng công nghệ cao có tính đến điều kiện Việt Nam.
- Quy mô diện tích: 21,59 ha thuộc Dự án mô hình tích tụ ruộng đất để sản xuất cây trồng chất lượng cao tại xã Nhân Khang, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam, Công ty thuê lại UBND tỉnh Hà Nam thời hạn 20 năm:
- + Khu văn phòng điều hành, đào tạo và chuyển giao công nghệ, nhà chế biến, kho lạnh bảo quản hiện đại, đảm bảo ATTP, nông sản tươi sạch tiêu chuẩn GlobalGAP, ứng dụng và chuyển giao công nghệ Nhật Bản.
 - + Khu sản xuất: 21,37 ha. Trong đó, khu hệ thống nhà kính hoàn toàn điều chỉnh tự động chế độ dinh dưỡng và nhiệt độ tạo môi trường sản xuất lý tưởng quanh năm theo công nghệ Isarel và Nhật Bản: 17 ha.
- Tiến độ thực hiện: Công ty hoạt động từ ngày 04/10/2016, đã được tỉnh Hà Nam cấp phép đầu tư và ký xong hợp đồng thuê đất với Tỉnh, đang triển khai xây dựng nhà lưới, dự kiến cung cấp sản phẩm ra thị trường trong 2017.

b/ Đầu tư XDCB: Trong năm 2016, Tổng chi phí đầu tư XDCB: 10.657.278 đồng.

Tên dự án	Dự toán (nghìn đ)	Quyết toán (nghìn đ)	% hoàn thành
I- ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN			
1. Dự án Nhà điều hành CN Vinh (Nhà 3 tầng, Diện tích sàn: 428m ²)	2,742,464	2,285,900	100%
2. Dự án nhà kho Khoái Châu	941,539	878,317	100%
3. Sửa chữa, cải tạo NM Thường Tín (Sửa chữa nhà I.việc, nhà kho, cổng)	361,880	361,880	100%
4. Sửa chữa, cải tạo kho Thái Bình	493,063	474,581	100%
5. Sửa chữa, cải tạo kho Ba Vì	404,481	361,200	100%
6. Sửa chữa, cải tạo CN Tây Nguyên	731,745	731,745	100%
7. Nhà ăn, nghỉ trưa CN Hà Nam	427,815	427,815	100%
II- MÁY MÓC, THIẾT BỊ, P.TIỆN VẬN TẢI	4,880,540	4,880,540	100%
III- KHÁC (bàn hợp, phần mềm kế toán,...)	255,300	255,300	100%
TỔNG CỘNG	11,238,827	10,657,278	

Các hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản được thực hiện đúng thủ tục quy định của Luật Đấu thầu, mua sắm thiết bị chào hàng cạnh tranh, thuê tư vấn giám sát độc lập, thi công công trình đảm bảo tiến độ và chất lượng.

Đánh giá năm 2016:

Năm 2016, đặc biệt khó khăn đối với ngành nông nghiệp Việt Nam: rét đậm, rét hại kỷ lục trong 60 năm xảy ra trên diện rộng đầu năm tại 14 tỉnh miền núi phía Bắc, hạn hán lịch sử tại Nam Trung bộ và Tây Nguyên, hạn và xâm nhập mặn lịch sử (100 năm) ở ĐBSCL, từ đầu tháng 10/2016, 8 tỉnh Nam Trung bộ hứng chịu 5 đợt mưa lũ lịch sử gây thiệt hại nặng nề sản xuất nông nghiệp. Tình trạng hàng công ty bị làm giả ở phía Bắc, vi phạm bản quyền ở phía Nam. Trong điều kiện khó khăn đó, nhưng với sự chỉ đạo sát sao của HĐQT, sự nỗ lực và trách nhiệm của Bộ máy điều hành và tập thể cán bộ nhân viên, Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao: Doanh thu hợp nhất: 1330 tỷ, bằng 104,2% kế hoạch, vượt 6,6% cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế của CĐ công ty mẹ đạt: 175,2 tỷ đồng, bằng 100,1% kế hoạch, bằng 123,7% cùng kỳ. Quyền lợi của các nhà đầu tư được đảm bảo.

PHẦN II

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

NHIỆM KỲ 2012 - 2016

I- CÁC DẤU MỐC PHÁT TRIỂN QUAN TRỌNG GIAI ĐOẠN 2012 – 2016

Năm 2012:

- ❖ Thông qua chiến lược phát triển công ty 2012 – 2016, tầm nhìn 2020.
- ❖ Phát hành tăng vốn Điều lệ từ 82.561.610.000 đồng lên 100.298.380.000 đồng.
- ❖ Khánh thành Nhà máy Thái Bình.
- ❖ Thành lập Trung tâm nghiên cứu Ba Vì, nhiệm vụ chính: nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ, quan hệ hợp tác trong nước và quốc tế về R&D.
- ❖ Tái cấu trúc công ty cổ phần Giống cây trồng Hà Tây (tổ chức lại nhân sự, xây dựng hệ thống quy chế mới trên cơ sở vận dụng hệ thống NSC).

Năm 2013:

- ❖ Đầu tư nâng tỷ lệ sở hữu tại công ty CP Giống Nông lâm nghiệp Quảng Nam từ 32,2% lên 60,24% trở thành công ty con của NSC.
- ❖ Phát triển ngành nghề kinh doanh hạt rau và ngô nếp lai.
- ❖ Forbes Asia bình chọn là một trong 200 công ty có doanh thu dưới 1 tỷ USD tốt nhất Châu Á năm 2013.

Năm 2014:

- ❖ Phát hành tăng vốn điều lệ từ 100.298.380.000 đồng lên 152.950.000.000 đồng.
- ❖ Thực hiện đầu tư M&A SSC: 40,16%; công ty cổ phần Tổng công ty Giống cây trồng Thái Bình: 6,24%, nâng sở hữu QSC: 85,8% vốn điều lệ.
- ❖ Mở ngành hàng kinh doanh nông sản.

Năm 2015:

- ❖ Đón nhận Huân chương lao động hạng Nhì.
- ❖ Khánh thành trụ sở công ty tại số 01 Lương Định Của.
- ❖ Khánh thành Nhà máy Hà Nam.
- ❖ Đầu tư M&A nâng sở hữu QSC: 90,02%, SSC: 61,49% trở thành công ty con của NSC.
- ❖ Tái cấu trúc SSC – giai đoạn 1.

Năm 2016:

- ❖ Khánh thành phòng Công nghệ sinh học tại Khoái Châu.
- ❖ Khai trương chi nhánh Tây Nguyên.
- ❖ Tiến vào ĐBSCL, khai trương chi nhánh ĐBSCL.
- ❖ Thống nhất thị trường miền Trung, hợp nhất chi nhánh miền Trung và Tây Nguyên và QSC, tái cấu trúc tổ chức nhân sự, quản trị và đổi tên QSC thành công ty CP Giống cây trồng TW Quảng Nam.
- ❖ Phát triển ngành hàng nông sản theo mô hình công nghệ cao: thành lập công ty cổ phần

ĐT và PT Nông nghiệp Công nghệ cao Hà Nam.

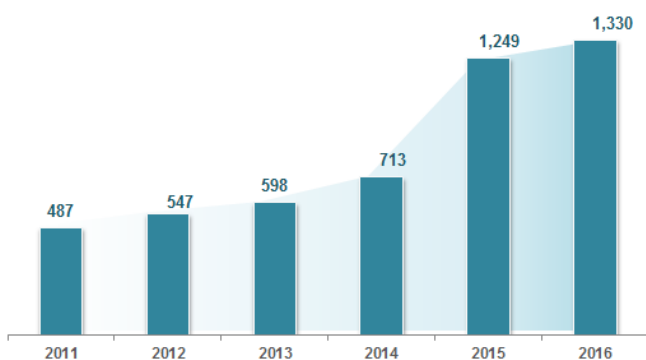
- ❖ Tái cấu trúc SSC – giai đoạn 2 toàn diện.
- ❖ Là một trong ba doanh nghiệp tiêu biểu nhất trong 350 doanh nghiệp sau cổ phần hóa theo báo cáo của Ban chỉ đạo đổi mới và PTDN và Bộ Tài chính.

II- KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NHIỆM KỲ 2012 – 2016

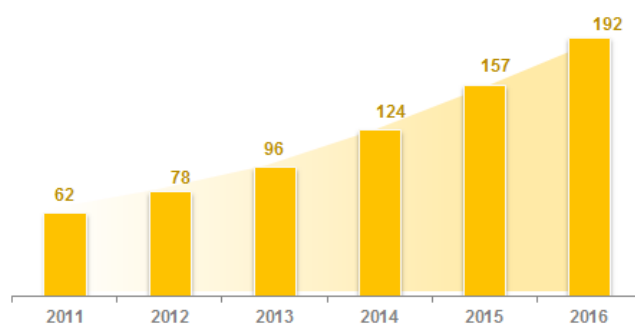
1. Các chỉ tiêu tăng trưởng về quy mô giai đoạn 2012 – 2016:

(Đơn vị tính: tỷ đồng)

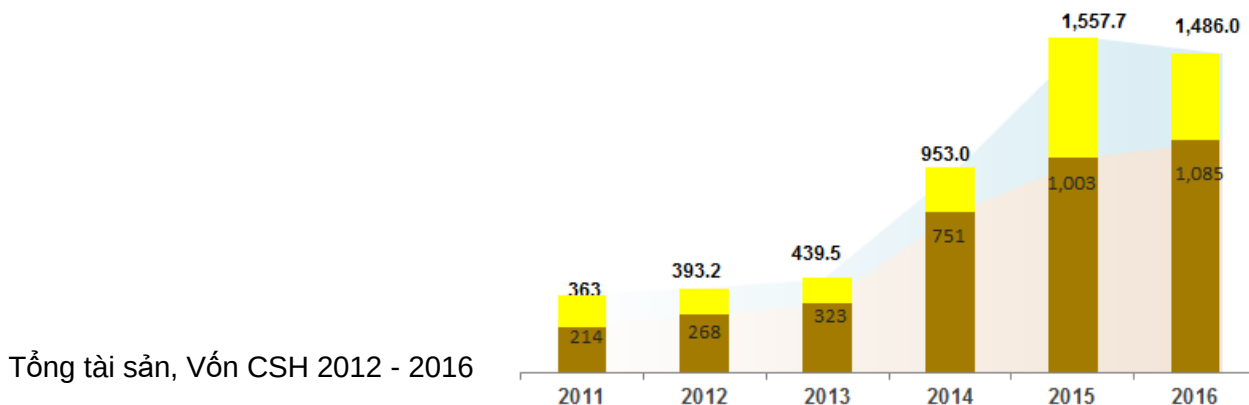
CHỈ TIÊU	2011	2012		2013		2014		2015		2016		2016/ 2011 (Lần)	Tăng trưởng BQ/ năm (%)
		KH	TH	KH	TH	KH	TH	KH	TH	KH	TH		
Doanh thu	487	525	547	598	598	650	713	1,200	1,249	1,277	1,330	2.7	24.5%
Lợi nhuận sau thuế	62	73	78	96	96	115	124	170	157	200	192	3.1	25.3%
Lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ	61		78		95		123		142	175	175.2		19.6%
Tổng tài sản	363		393		440		953		1,558		1,486	4.1	39.2%
Vốn CSH	214		268		323		751		1,003		1,085	5.1	44.0%
Vốn Điều lệ	83		100		100		153		153		153	1.9	14.8%



Doanh thu 2012 - 2016



Lợi nhuận 2012 - 2016



Tổng tài sản, Vốn CSH 2012 - 2016

2. HĐQT đã hoàn thành xuất sắc mục tiêu Chiến lược 2012 - 2016 đề ra:

CHỈ TIÊU	ĐVT	CHIẾN LƯỢC (2012 - 2016)	THỰC HIỆN	%TH/CL
Doanh thu	Tỷ đ	1.016	1.330	131%
Lợi nhuận	Tỷ đ	183	192	105%
Tổng tài sản	Tỷ đ	882,9	1.486	168%
Vốn CSH	Tỷ đ	553,1	1.085	196%

3. Các chỉ tiêu hiệu quả hoạt động 2012 – 2016:

CÁC CHỈ TIÊU	ĐVT	2011	2012	2013	2014	2015	2016
ROA	%	17,0%	19,9%	21,9%	13,0%	10,1%	12,9%
ROE	%	29,0%	29,2%	30,0%	16,5%	15,7%	17,7%
EBIT	Tỷ đ	64,2	80,1	99,1	126,8	187,0	226,5
Khấu hao	Tỷ đ	6,3	9,0	9,9	10,4	20,2	32,2
EBITDA	Tỷ đ	70,4	89,1	109,0	137,2	207,2	258,7
EPS	đ/CP	7.331	7.737	9.518	8.293	8.124	11.462
Tỷ lệ cổ tức	%	30%	50%	30%	30%	30%	30%(dk)
<i>Trong đó:</i>							
- Bằng tiền	%	30%	30%	30%	30%	30%	30%
- Bằng cổ phiếu	%		20%				

III- NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ 2012 – 2016:

Giai đoạn 2012 – 2016, Công ty đã đẩy mạnh đầu tư nghiên cứu, ứng dụng và thương mại hóa nhanh các tiến bộ KHKT, hợp tác với các cơ quan nghiên cứu trong nước và quốc tế, tập hợp trí tuệ các nhà khoa học đầu ngành tham gia vào nghiên cứu, xây dựng một đội ngũ hùng hậu gần 300 chuyên gia, cán bộ kỹ thuật có trình độ, làm chủ công nghệ hạt lai, sở hữu nguồn gen phong phú, phát triển thành công các bộ sản phẩm giá trị kinh tế cao, với 27 giống cây trồng mới (bao gồm 6 giống lúa thuần, 5 giống lúa lai, 2 giống ngô tẻ, 4 giống ngô nếp, 8 giống rau lai, 2 giống dưa lưới chất lượng cao), nâng tỷ trọng sản phẩm KHCN lên 85,0%. Qua đó, công ty được miễn giảm thuế TNDN. Tổng cộng thuế được miễn giảm 2012 – 2016: **113.902.380.683 đồng** bổ sung 100% vào Quỹ ĐTPT để tái đầu tư cho nghiên cứu và nâng cấp cơ sở vật chất phục vụ SXKD.

IV- HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ, XDCB 2012 – 2016

Tổng vốn đầu tư, XDCB giai đoạn 2012 – 2016: 743.919 triệu đồng.

1/ Đầu tư XDCB: 191.071 triệu đồng.

Công ty đã tập trung đầu tư nâng cấp và hiện đại hóa cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh của Công ty:

TT	DỰ ÁN	CÔNG SUẤT	TỔNG ĐẦU TƯ (TRĐ)	NĂM TH
1	Dự án NM Thái Bình	DTXD: 1690m2, hệ thống chế biến tự động công suất: 5.000 tấn/năm.	14.272	2012
2	Nâng cấp Trung tâm R&D Ba Vì	Nâng cấp nhà làm việc và nhà lưới	2.018	2012 - 2013
3	Nâng cấp R&D Khoái Châu	Xây nhà làm việc 02 tầng, đầu tư các thiết bị phục vụ nghiên cứu, hạ tầng đồng ruộng, sân đường, kênh nội đồng, nhà kho,...	4.033	2013 -2016
4	Xây dựng trụ sở văn phòng	DT đất: 326m2. DTXD: 1820m2, 7 tầng và 1 tầng hầm.	24.425	2013 - 2014
5	Xây dựng Văn phòng tại Lào		495	2013
6	Nâng cấp XN Ba Vì	Cải tạo sân đường nội bộ, hệ thống thoát nước	709	2014
7	Nhà máy Hà Nam	DT: 30.420 m2. CS chế biến: 10.000 tấn/năm đối với hạt giống và 18.000 tấn/năm đối với gạo. CS bảo quản kho: 10.000 tấn. Dự án đầu tư cơ sở vật chất đồng bộ từ nhà làm việc, phòng KNCL hạt giống đạt TCQG, hệ thống chế biến, bảo quản hạt giống, gạo tiêu chuẩn quốc tế, trang thiết bị hiện đại, tự động từ Đức, Đan Mạch, Nhật Bản.	105.902	2014 - 2015
8	Nhà điều hành CN Vinh	Nhà 3 tầng, diện tích sàn 428m2	2.285	2016
9	Cải tạo nhà máy Thường Tín	Sửa chữa nhà làm việc, nhà kho, cổng	362	2016
10	Cải tạo kho Thái Bình		475	2016
11	Sửa chữa, cải tạo kho Ba Vì		361	2016
12	Cải tạo CN Tây Nguyên		731	2016
13	Kho DTQG tại Hà Nam và Ba Vì	Bằng nguồn vốn ngân sách	35.000	2014
TỔNG ĐẦU TƯ XDCB (2012 - 2016)			191.071	



Nhà máy Hà Nam



R&D Khoái Châu



Trụ sở chính NSC



Nhà điều hành CN Vinh



Nhà máy Thái Bình

Các dự án trọng điểm giai đoạn 2012 - 2016

2/ Đầu tư M&A các công ty trong ngành: 552,8 tỷ đồng.

Công ty thực hiện thành công Chiến lược M&A các công ty trong ngành:

ĐẦU TƯ M&A	TỶ LỆ SỞ HỮU				TỔNG CF ĐẦU TƯ M&A (2012 - 2016)
	Năm 2011	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	
QSC	32.20%	60.24%	84.17%	90.02%	6,823,788,000
TSC			6.24%	10.03%	13,333,640,000
SSC			40.16%	61.49%	532,690,635,880
HSC	53.80%	53.80%	53.80%	53.80%	
TỔNG					552,848,063,880

b/ Phát hành tăng vốn:

Quá trình tăng vốn điều lệ 2012 – 2016:

Năm	Vốn điều lệ sau khi tăng (VNĐ)	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý
2011	82.561.610.000		
2012	100.298.380.000	Phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu, thưởng cổ phiếu chương trình ESOP 2011.	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 19/3/2012
2014	152.950.000.000	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, Chương trình ESOP 2014.	Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường ngày 21/12/2013

Riêng năm 2014, thực hiện Nghị quyết 35/NQ-ĐHĐCĐBT ngày 21/12/2013. Công ty đã phát hành thành công tăng vốn Điều lệ từ 100,3 tỷ đồng lên 152,95 tỷ đồng, đem lại thu dòng: **329,2** tỷ đồng phục vụ đầu tư phát triển mở rộng công ty.

V- QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP 2012 – 2016

1. Tập trung tái cơ cấu tổ chức bộ máy và hệ thống quản trị. Hoàn thiện hệ thống quản trị theo hướng minh bạch và công khai.
2. Xây dựng hệ thống quy chế và quy trình làm việc đồng bộ, đặc biệt quy chế lương thưởng gắn với kết quả làm việc, quản lý theo mục tiêu, phân công công việc và quy trách nhiệm cá nhân rõ ràng.
3. Kiểm tra, giám sát chặt chẽ chấp hành quy chế. Quản lý kỷ cương, minh bạch, phát huy sức mạnh, tập trung nguồn lực.
4. Tập trung đào tạo nâng cao chất lượng nhân lực, xây dựng đội ngũ lao động trẻ, năng lực, tâm huyết, ý thức kỷ luật tốt, bồi dưỡng đội ngũ kế cận đáp ứng yêu cầu trong tương lai.

ĐÁNH GIÁ CHUNG NHIỆM KỲ 2012 – 2016

1. Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2012 – 2016 đã tổ chức 25 phiên họp, 19 lần lấy ý kiến bằng văn bản và ban hành 44 Nghị quyết để triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết ĐHĐCĐ, hoàn thành tốt vai trò người quản lý công ty, quản trị công ty một cách cẩn trọng, trung thực và tuân thủ pháp luật, thực hiện thắng lợi mục tiêu Chiến lược phát triển công ty giai đoạn 2012 – 2016, đưa vị thế công ty ngày càng lớn mạnh, trở thành doanh nghiệp dẫn đầu ngành giống cây trồng Việt Nam.
2. Thực hiện thắng lợi mục tiêu Chiến lược phát triển công ty giai đoạn 2012 – 2016, đưa vị thế công ty ngày càng lớn mạnh, trở thành doanh nghiệp dẫn đầu ngành giống cây trồng Việt Nam:
 - + **Doanh thu: 1.330** tỷ đồng, bằng **131% mục tiêu chiến lược** đề ra. Tăng gấp 2,7 lần sau 5 năm (năm 2011: 487 tỷ), với tốc độ tăng trưởng bình quân 24,5%/năm.
 - + **Lợi nhuận: 192** tỷ đồng, bằng **105% mục tiêu** chiến lược. Tăng gấp 3,1 lần sau 5 năm (năm 2011: 62 tỷ), với tốc độ tăng trưởng bình quân: 25,3%/năm
 - + **Tổng tài sản: 1.486** tỷ đồng, bằng **168% mục tiêu**. Tăng gấp 4,1 lần sau 5 năm (năm 2011: 363 tỷ), với tốc độ tăng trưởng bình quân: 39,2%.
 - + **Vốn chủ sở hữu: 1.085** tỷ đồng, bằng **196% mục tiêu**. Tăng gấp 5 lần sau 5 năm (năm 2011: 214 tỷ), với tốc độ tăng trưởng bình quân: 44%/năm.
 - + Quyền lợi của các nhà đầu tư được đảm bảo.

Với những thành tích nêu trên, công ty vinh dự nhận được các bằng khen, giải thưởng:

- ❖ Huân chương lao động hạng Nhì của Chủ tịch nước trao tặng.
 - ❖ Top 200 công ty có doanh thu dưới 1 tỷ USD tốt nhất Châu Á
 - ❖ TOP 50 Vietnam Best Growth Companies - Doanh nghiệp tăng trưởng tốt nhất Việt Nam 2010 – 2015. TOP 50 công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam 2012 – 2016. TOP 500 doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam 2012, 2013, 2014, 2016 (FAST 500).
 - ❖ TOP 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (VNR500 - 2016).
 - ❖ Sao vàng Đất Việt – TOP 100 doanh nghiệp tiêu biểu Việt Nam (2013, 2015)
 - ❖ Cup vàng Thương hiệu Việt năm 2016 (Vinaseed xếp hạng 3).
 - ❖ TOP 3 công ty tiêu biểu nhất trong 350 doanh nghiệp sau cổ phần hóa (theo đánh giá của Ban chỉ đạo đổi mới và PT doanh nghiệp và Bộ Tài chính).
 - ❖ Là đơn vị có sản phẩm nghiên cứu bàn đồ công nghệ ngành lúa gạo Việt Nam là 1 trong 10 sự kiện KHCN tiêu biểu toàn quốc 2016.
- Và nhiều giải thưởng cao quý khác.

PHẦN III

ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

GIAI ĐOẠN 2017 – 2021

A- YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CÔNG TY 2017 - 2021

Cơ hội:

1. Quốc tế: Hội nhập ngày càng sâu và rộng thị trường toàn cầu, tốc độ phát triển khoa học công nghệ đặc biệt công nghệ chọn tạo giống, nhu cầu thị trường ngày càng đa dạng.
2. Chính sách vĩ mô: vai trò Nhà nước là trụ đỡ và là thế mạnh sản xuất nông nghiệp Việt Nam, hàng loạt các chính sách vĩ mô như: Chính sách đất đai, Chương trình tái cấu trúc sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa nông nghiệp công nghệ cao, tái cấu trúc sản xuất lúa gạo theo hướng sản xuất hàng hóa và xuất khẩu sản phẩm chất lượng, các chính sách khuyến khích về KHCN, đặc biệt chính sách tín dụng, xúc tiến thương mại là những cơ hội lớn cho các công ty nông nghiệp.
3. Thuận lợi từ phía công ty:
 - Hệ thống quản trị tiên tiến theo chuẩn mực quốc tế, luôn được cải tiến, nguồn nhân lực trẻ, có tinh thần và thái độ làm việc tốt, tính tuân thủ và tự giác cao, trình độ chuyên môn vững, bộ máy điều hành đoàn kết, tập hợp được đội ngũ, khả năng thích ứng tốt.
 - Hệ thống kênh phân phối bao phủ rộng, đa dạng, nhiều đơn vị thành viên, khả năng đáp ứng nhanh. Thị phần lớn, thương hiệu uy tín, sản phẩm đa dạng.

Thách thức:

1. Áp lực cạnh tranh do hội nhập sâu rộng kinh tế toàn cầu đặt ra yêu cầu đổi mới hệ thống cơ sở vật chất và nguồn lực.
2. Biến đổi khí hậu diễn ra nhanh hơn dự đoán => nghiên cứu chưa theo kịp.
3. Chất lượng nhân lực chưa đáp ứng quy mô tăng trưởng, đặc biệt lực lượng cán bộ nguồn đáp ứng quá trình mở rộng quy mô công ty.
4. Lĩnh vực ngành hàng mới - kinh doanh nông sản đầy thách thức, nhiều đối thủ mạnh về sản phẩm, thị trường.

B- MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC 2017 – 2021

1. Tầm nhìn: Vinaseed phấn đấu trở thành Tập đoàn cung cấp các giải pháp phát triển nông nghiệp bền vững hàng đầu Việt Nam, thực hiện giấc mơ cải thiện thu nhập và điều kiện sống của nông dân Việt Nam.

2. Mục tiêu quy mô:

2.1. Định hướng phát triển giai đoạn 2017 – 2021:

- Tập trung vào phát triển ngành nghề cốt lõi là sản xuất, kinh doanh giống cây trồng.
- Kinh doanh nông sản theo chuỗi giá trị và phát triển nông nghiệp công nghệ cao.
- Kinh doanh vật tư nông nghiệp.
- Chuyển giao công nghệ và các giải pháp canh tác bền vững.

2.2. Mục tiêu năm 2021 – công ty hợp nhất:

- Duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận sau thuế bình quân 20%/năm.
- Tốc độ tăng trưởng thị phần, sản lượng, doanh thu sản phẩm bản quyền 16%/năm.
- Giữ vững vị thế công ty giống cây trồng hàng đầu Việt Nam.

Trân trọng báo cáo!



Hà Nội, ngày 18 tháng 04 năm 2017

BÁO CÁO

BAN ĐIỀU HÀNH NĂM 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG

A- ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi:

- Công ty có bộ sản phẩm mạnh, khẳng định vị thế và chỗ đứng trên thị trường.
- Cơ sở vật chất được tăng cường.
- Nội bộ đoàn kết, gắn bó, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Ban Tổng giám đốc.

2. Khó khăn:

- Trong năm, diễn biến thời tiết thiên tai diễn ra rất khốc liệt ở tất cả 7 vùng kinh tế. Tổng thiệt hại về thiên tai 2016 ước tính lên đến 39 nghìn tỷ đồng. Thiên tai khắc nghiệt cùng sự cố môi trường tại 4 tỉnh miền Trung cho thấy là một năm cực kỳ khó khăn đối với sản xuất nông nghiệp Việt Nam. Cụ thể:

- + Sản lượng lúa cả nước đạt 43,6 triệu tấn, giảm 1,4 triệu tấn so cùng kỳ.
- + Diện tích gieo trồng lúa chỉ đạt 7,8 triệu ha, giảm 39,6 nghìn ha.
- + Năng suất lúa đạt 56 tạ/ha, giảm 1,6 tạ/ha.
- + Xuất khẩu gạo đạt 4,7 triệu tấn, giảm 29% so cùng kỳ.

Theo số liệu thống kê: tốc độ tăng trưởng GDP 2016: 6,21%, suy giảm so cùng kỳ (6,68%) và không đạt kế hoạch. Tỷ trọng đóng góp tăng trưởng GDP của ngành nông lâm thủy sản giảm dần qua các năm, đến 2016 chỉ còn 0,22%.

- Quy mô công ty ngày càng lớn, lĩnh vực hoạt động đa dạng và rộng khắp cả nước dẫn đến thiếu hụt nhân sự cấp trung có năng lực và trình độ.

B- KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2016

1. Kết quả kinh doanh năm 2016 công ty mẹ:

CHỈ TIÊU	ĐVT	KH 2016	TH 2016	CK 2015	TH/KH	TH/CK
Doanh thu	TRĐ	805.000	821.997	772.940	102,1%	106,3%
Chênh lệch giá	TRĐ		331.816	306.679		108,3%
Lợi nhuận sau thuế	TRĐ	175.000	187.186	156.503	106,9%	119,6%
ROS (LN/DT)	%	21,7%	22,8%	20,2%	105,0%	112,9%
EBIT	TRĐ		204.493	170.024		120,3%
EBITDA	TRĐ		222.102	180.762		122,9%
ROA	%		15,0%	13,0%		115,4%
ROE	%		20,0%	18,9%		105,8%

2. Kết quả kinh doanh năm 2016 công ty hợp nhất:

CHỈ TIÊU	ĐVT	KH 2016	TH 2016	CK 2015	TH/KH	TH/CK
Doanh thu	TRĐ	1.277.000	1.330.783	1.248.622	104,2%	106,6%
Chênh lệch giá	TRĐ		499.065	455.111		109,7%
Lợi nhuận sau thuế	TRĐ	200.000	192.460	157.108	96,2%	122,5%
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ		175.000	175.205	141.629	100,1%	123,7%
LN sau thuế CĐ cty mẹ/DT	%	13%	13%	11,3%	100,0%	115,0%
EBIT	Trđ		226.484	186.954		121,1%
EBITDA	Trđ		258.668	207.176		124,9%
ROA	%		12,9%	10,1%		127,7%
ROE	%		17,7%	15,7%		112,7%
EPS	Đ/cp		11.462	8.124		141,1%
Cổ tức bằng tiền mặt	%	30%	30%	30%	100,0%	100,0%
Chi phí lãi vay	Trđ		12.393	8.549		145,0%

3. Hiệu quả quản lý tài sản công ty hợp nhất:

CHỈ TIÊU	ĐVT	TH 2016	CK 2015	2016/2015
Tổng tài sản	Trđ	1.486.530	1,557,689	95,4%
Vốn chủ sở hữu	Trđ	1.085.675	1,002,650	108,3%
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	2,42	1.88	128,7%
Vòng quay khoản phải thu	Vòng	4,93	3.86	127,7%
Vòng quay tài sản	Vòng	0,90	0.80	112,5%

4. Tỷ số khả năng thanh toán hợp nhất:

CHỈ TIÊU	ĐVT	TH 2016	CK 2015	2016/2015
Khả năng thanh toán tiền mặt	Lần	0,50	0,15	333,3%
Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	2,24	1,79	125,1%
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	1,27	0,84	151,2%
Khả năng thanh toán tức thời	Lần	0,50	0,15	333,3%

Đánh giá: năm 2016, công ty mẹ hoàn thành tốt nhiệm vụ ĐHCĐ đề ra, duy trì tốc độ tăng trưởng cao và bền vững: lợi nhuận sau thuế đạt 187 tỷ, vượt 7% kế hoạch, tăng trưởng 20% cùng kỳ. Kinh doanh hợp nhất hoàn thành kế hoạch: Doanh thu 1330 tỷ, bằng 104,2% kế hoạch, tăng trưởng 6,6% cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ đạt 100,1% kế hoạch, tăng trưởng 23,7% cùng kỳ, các chỉ tiêu tài chính EBIT, EBITDA, ROA, ROE, EPS đều tăng trưởng cao bình quân 20%/năm.

C. TỔNG KẾT NHỮNG SỰ KIỆN QUAN TRỌNG NĂM 2016

1. Hoạt động sản xuất:

Mặc dù gặp điều kiện thời tiết bất thuận, tuy nhiên sản xuất đã đáp ứng đầy đủ số lượng, cơ cấu hàng hóa phục vụ kinh doanh. Đặc biệt hàng chuyển vụ và sản phẩm bản quyền, sản xuất có bước tăng trưởng vượt bậc, công ty phát triển thành công vùng nguyên liệu quy mô lớn tại ĐBSCL:

CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾT QUẢ SẢN XUẤT NĂM 2016		
		TH	CK	TH/CK
QUY MÔ SX	Ha	9.465	8.268	114%
SẢN LƯỢNG	Tấn	33.507	23.512	143%
Trong đó: Hạt lai	Tấn	2.274	2.133	106,6%

2. Kết quả hoạt động nghiên cứu và chuyển giao công nghệ năm 2016:

- + Công ty được Bộ Nông nghiệp công nhận chính thức 1 giống ngô nếp lai, công nhận sản xuất thử 03 giống (01 ngô nếp tím dẻo, 01 lúa thuần, 01 lúa lai). Đặc biệt, công ty công nhận chính thức giống lúa thuần chất lượng cao Thơm RVT tại ĐBSCL, mở ra cơ hội kinh doanh lớn cho công ty.
- + Chọn tạo 02 giống ngô tẻ lai có triển vọng.
- + Làm chủ công nghệ chọn tạo giống bằng công nghệ sinh học phân tử, công nghệ sản xuất dưa lưới công nghệ cao.



3. Tái cấu trúc về tổ chức: tổ chức sắp xếp lại các đơn vị công ty, tiếp tục đầu tư mở rộng quy mô kinh doanh và ngành hàng:

a/ Thành lập công ty cổ phần Đầu tư & Phát triển Nông nghiệp CNC Hà Nam: phát triển ngành hàng mới kinh doanh nông sản công nghệ cao.

b/ Thống nhất thị trường miền trung: hợp nhất chi nhánh miền Trung và Tây nguyên vào công ty CP Giống NLN Quảng Nam (QSC), tái cấu trúc QSC, đổi tên thành công ty CP Giống cây trồng TW Quảng Nam:

- + Hợp nhất chi nhánh miền Trung và Tây nguyên vào QSC, thống nhất thị trường duyên hải Nam Trung bộ, phát huy sức mạnh thị trường, sản phẩm, cơ sở vật chất.
- + Bổ nhiệm nhân sự NSC vào các vị trí chủ chốt tại QSC để đảm bảo hiệu lực điều hành và triển khai thành công phương án Tái cấu trúc theo mô hình quản trị NSC. Triển khai áp dụng hệ thống quản lý của NSC, bố trí nhân sự phù hợp, thực hiện triệt để việc quản lý và đánh giá theo mục tiêu, phân phối theo kết quả lao động.

c/ Thành lập chi nhánh Tây Nguyên - thực hiện chiến lược phát triển thị trường Tây nguyên, kết nối bắc nam:

Chi nhánh Tây nguyên trở thành mắt xích quan trọng trong chuỗi các cơ sở sản xuất kinh doanh của Vinaseed. Mục tiêu phát triển chi nhánh trở thành một trong những đơn vị chủ lực quan trọng, trung tâm sản xuất, chế biến, kinh doanh giống cây trồng lớn và hiện đại tại Tây Nguyên.

Định hướng phát triển CN Tây Nguyên trong tương lai:

- + Trở thành đơn vị nghiên cứu chuyển giao, sản xuất, kinh doanh lớn, có tiềm lực KHCN, tài chính, quản trị, nắm thị phần chi phối tại Tây nguyên.
- + Trở thành trung tâm chế biến hạt giống lớn nhất khu vực, cung ứng giống cho cả nước và xuất khẩu, tổ chức quy hoạch vùng nguyên liệu tập trung theo phương thức liên kết với các công ty nông nghiệp, nông trường, HTX và bà con nông dân, góp phần tạo việc làm, nâng cao thu nhập.

d/ Thành lập chi nhánh tại ĐBSCL – Chiếm lĩnh vùng thị trường rộng lớn, nhiều tiềm năng:

Trong khi thực trạng SSC chưa đủ nguồn lực để phát triển kinh doanh. Chi nhánh ĐBSCL được thành lập từ ngày 02/12/2016 với nhiệm vụ:

- + Khảo nghiệm, trình diễn và chuyển giao tiến bộ KHCN mục tiêu tạo ra các bộ giống lúa năng suất cao, chất lượng tốt, đặc biệt thích ứng biến đổi khí hậu bổ sung cơ cấu giống lúa mới cho ĐBSCL.
- + Quy hoạch mạng lưới sản xuất giống và nông sản bền vững trên cơ sở tích tụ ruộng đất có sự liên kết chặt chẽ với các tổ chức, cá nhân quy mô đất đai lớn để hình thành các vùng sản xuất hàng hóa tập trung.
- + Phục vụ bà con nông dân ĐBSCL với các bộ giống chất lượng, chịu phèn, chịu mặn.

e/ Khánh thành phòng Công nghệ sinh học Khoái Châu: tập trung phát triển lĩnh vực công nghệ sinh học hiện đại (công nghệ gen, tế bào, công nghệ vi sinh) trong nghiên cứu, chọn tạo.

g/ Thực hiện tái cấu trúc toàn diện SSC: triển khai triệt để tái cấu trúc SSC toàn diện từ tổ chức, nhân sự điều hành, quản lý, hệ thống quy chế của công ty.

4. Quản trị doanh nghiệp:

- + Tập trung xây dựng chiến lược phát triển công ty giai đoạn 2017 – 2021.
- + Xây dựng hệ thống quản trị thống nhất trong công ty: hoàn thiện quy chế tổ chức BMQT, hợp nhất quy chế tiền lương, quy chế đánh giá cán bộ, ban hành hệ thống mẫu biểu mục tiêu giao việc KPI theo tháng, hệ thống lương BHXH. Kiểm soát chặt chẽ việc thực thi quy chế công ty.
- + Công tác quản lý tài chính tốt, đảm bảo cân đối nguồn vốn phục vụ kinh doanh, không phát sinh nợ xấu. Triển khai thực hiện phần mềm kế toán online.
- + Hoạt động đào tạo: Đã triển khai 19 chương trình, với 513 lượt đào tạo.

5. Hoạt động của công ty con:

5.1. Kết quả kinh doanh công ty CP Giống cây trồng Hà Tây:

CHỈ TIÊU	ĐVT	KH 2016	TH 2016	CK 2015	TH/KH (%)	TH/CK (%)
Lượng hàng bán	Tấn	1.100	1.133	1.003	103,0%	113,0%
Doanh thu	Trđ	27.000	28.774	24.883	106,6%	115,6%
Chênh lệch giá	Trđ	9.000	9.911	8.206	110,1%	120,8%
Lợi nhuận sau thuế	Trđ	2.800	2.927	2.628	104,5%	111,4%
Tổng tài sản	Trđ		16.738	14.617		114,5%
Vốn chủ sở hữu	Trđ		12.457	11.231		110,9%
Vốn điều lệ	Trđ	5.689	5.689	5.689		100,0%

5.2. Kết quả kinh doanh công ty CP Giống cây trồng TW Quảng Nam:

CHỈ TIÊU	ĐVT	KH 2016	TH 2016	CK 2015	TH/KH (%)	TH/CK (%)
Lượng hàng bán	Tấn	4.310	4.718	1.514	109%	312%
Doanh thu	Trđ	89.000	99.664	31.319	112%	318%
Chênh lệch giá	Trđ	22.000	23.283	9.145	106%	255%
Lợi nhuận sau thuế	Trđ	6.160	8.245	2.078	134%	397%
Tổng tài sản	Trđ		36.432	15.325		238%
Vốn chủ sở hữu	Trđ		16.684	9.049		184%
Vốn điều lệ	Trđ	5.000	5.000	5.000		100%

Sau khi triển khai tái cấu trúc, kinh doanh QSC đem lại hiệu quả cao, đời sống người lao động được cải thiện.

5.3. Kết quả kinh doanh công ty CP Giống cây trồng miền Nam:

CHỈ TIÊU	ĐVT	KH 2016	TH 2016	CK 2015	TH/KH (%)	TH/CK (%)
Lượng hàng bán	Tấn	17.364	17.612	15.508	101,4%	88,1%
Doanh thu	Trđ	469.468	436.958	507.373	93,1%	116,1%
Chênh lệch giá	Trđ	151.757	127.633	148.097	84,1%	116,0%
Lợi nhuận trước thuế	Trđ	70.070	45.204	57.686	64,5%	127,6%
Lợi nhuận sau thuế	Trđ	65.523	36.158	45.142	55,2%	124,6%
Tổng tài sản	Trđ	439.695	395.056	497.357	89,9%	125,9%
Vốn chủ sở hữu	Trđ	387.304	346.702	357.174	89,5%	103,0%
Vốn điều lệ	Trđ	149.924	149.924	149.924	100,0%	100,0%

ĐÁNH GIÁ CHUNG

Năm 2016, công ty hoàn thành tốt nhiệm vụ ĐHCĐ đề ra kể cả về quy mô và hiệu quả, duy trì được tốc độ phát triển cao:

- Doanh thu hợp nhất: 1.330 tỷ đồng, bằng 104,2% kế hoạch, tăng trưởng 6,6% cùng kỳ.
- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ: 175,2 tỷ đồng, bằng 100,1% kế hoạch, tăng trưởng 23,7% cùng kỳ.
- Quy mô và vị thế công ty ngày càng lớn mạnh, được khách hàng và đối tác tin tưởng.

Bên cạnh những thành tựu đạt được, trong các hoạt động của Công ty vẫn tồn đọng một số vấn đề như kết quả kinh doanh của công ty con SSC đạt thấp đã ảnh hưởng lớn đến kết quả hợp nhất. Tuy nhiên, công tác tái cấu trúc SSC năm 2016 thực hiện triệt để là tiền đề đảm bảo cho kết quả kinh doanh năm 2017 SSC có sự khởi sắc.

DI KẾ HOẠCH NĂM 2017

Những khó khăn năm 2017:

- + Biến đổi khí hậu, diễn biến thời tiết khắc nghiệt sẽ tiếp tục tác động nghiêm trọng đến sản xuất nông nghiệp 2017, chưa kể những hậu quả tiêu cực do biến đổi khí hậu từ năm 2016 như tình trạng hạn hán, hiện tượng xâm nhập mặn của nước biển, diện tích sản xuất nông nghiệp năm 2017 tiếp tục thu hẹp, và gặp rất nhiều khó khăn.
- + Mức cầu của các thị trường xuất khẩu nông sản chủ lực của Việt Nam sẽ vẫn ở mức thấp trong năm 2017. Giá cả các mặt hàng nông sản vẫn ở mức thấp trong khi giá các yếu tố đầu vào tiếp tục tăng cao, ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất nông nghiệp trong nước.

1. Kế hoạch kinh doanh 2017 - công ty mẹ:

(ĐVT: tỷ đồng)

CHỈ TIÊU	2016	2017	2017/2016(%)
Doanh thu	821	900	110%
Lợi nhuận sau thuế	187	189	101%

2. Kế hoạch kinh doanh 2017 - công ty hợp nhất:

(ĐVT: tỷ đồng)

CHỈ TIÊU	2016	2017	2017/2016(%)
Doanh thu	1.330	1.514	113,8%
Lợi nhuận sau thuế	192	228,5	119%
Lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ	175,2	194,6	111%
Cổ tức bằng tiền	30%	30%	100%
EBITDA	258.7	310	119%
ROA	12,9%	13,3	103%
ROE	17,7%	17,9	101%
EPS	11.462	14.773	129%

Trân trọng báo cáo!**TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY**
TRẦN KIM LIÊN

Hà Nội, ngày 18 tháng 04 năm 2017

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

KÍNH THƯA: QUÝ CỔ ĐÔNG!

Căn cứ

- Luật Doanh nghiệp nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Điều lệ công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương liên quan đến quyền hạn và trách nhiệm của ban Kiểm soát;
- Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2016.

Ban kiểm soát xin trình trước đại hội cổ đông về công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động, tình hình thực hiện quy chế của công ty trong năm 2016 như sau:

1. Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm:

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều lệ Công ty, trong năm 2016 Ban kiểm soát đã tiến hành họp và kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty, thực hiện giám sát việc tuân thủ các quy định trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2016 như sau:

- Ban kiểm soát giám sát, kiểm tra việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của Hội đồng quản trị và tính hợp lý của việc triển khai các hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2016.
- Giám sát việc thực thi, công bố thông tin theo các quy định của pháp luật.
- Xem xét các báo cáo định kỳ do Ban Tổng Giám đốc lập, kiểm tra các Báo cáo tài chính quý, bán niên, năm của Công ty nhằm đánh giá tình trung thực và hợp lý của số liệu tài chính. Đồng thời, phối hợp với Kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến Báo cáo tài chính.
- Xem xét các báo cáo tài chính của các Công ty con, công ty liên kết, công ty góp vốn dài hạn để kiến nghị, đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư của Công ty.
- Kiểm tra việc chấp hành nghĩa vụ của Công ty theo qui định của pháp luật, bao gồm các nghĩa vụ thuế, bảo hiểm xã hội và các nghĩa vụ tài chính khác.
- Trong năm 2016, Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ yêu cầu nào cần phải kiểm tra bất thường đối với hoạt động của Công ty.

2. Tình hình thực hiện kế hoạch: Đánh giá việc thực hiện kế hoạch đối với doanh thu, lợi nhuận, EPS trong năm 2016 như sau:

2.1. Kết quả kinh doanh năm 2016 – Công ty mẹ:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH 2016	TH2016	CK 2015	TH/KH	TH/CK
1	Doanh thu thuần	Trđ	805.000	821.997	772.940	102,1%	106,3%
2	Lợi nhuận sau thuế	Trđ	175.000	187.186	156.503	107%	119,6%

2.2. Kết quả kinh doanh năm 2016 – Hợp nhất:

CHỈ TIÊU	ĐVT	KH 2016	TH 2016	CK 2015	TH/KH	TH/CK
Doanh thu thuần	Trđ	1.277.000	1.330.783	1.248.623	104,2%	106,6%
Lợi nhuận sau thuế	Trđ	200.000	192.460	157.108	96,2%	122,5%
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	Trđ	175.000	175.205	141.629	100,1%	123,7%
EPS	Đồng/cp	11.446	11.462	8.124	100,1%	141,1%

- ❖ Công ty mẹ (NSC) đã hoàn thành vượt chỉ tiêu Kế hoạch ĐHCĐ 2016, vượt 2% Kế hoạch Doanh thu và đạt tăng trưởng 6.3% so với năm 2015, vượt 7% kế hoạch lợi nhuận và đạt tăng trưởng 19.6% so với năm 2015.
- ❖ Kết quả kinh doanh hợp nhất hoàn thành 100,1% Kế hoạch về chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế công ty mẹ, tăng trưởng 23.7% so với năm 2015. Doanh thu thuần hợp nhất vượt 4.2% so với Kế hoạch và tăng trưởng 6.6% so với năm trước. Riêng chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế hợp nhất trước khi loại trừ lợi ích cổ đông thiểu số ở Công ty con chỉ đạt 96.2% so với kế hoạch, mặc dù tăng trưởng 22.5% so với năm trước, chủ yếu nguyên nhân là do hiệu quả kinh doanh ở công ty con SSC không đạt như Kế hoạch đã giao.

3. Báo cáo tài chính và hệ thống tài chính kế toán:

3.1. Báo cáo tài chính cơ bản được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan:

- + Báo cáo tài chính bán niên và Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty được soát xét và kiểm toán bởi Công ty kiểm toán độc lập là công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.
- + Báo cáo tài chính năm 2016 đã phản ánh trung thực và hợp lý trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tại ngày 31/12/2016, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm, phù hợp với chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan. Số liệu kế toán được công bố không có sự thay đổi đột ngột khi so sánh số liệu không kiểm toán hàng quý và số liệu đã soát xét, kiểm toán bởi Ernst & Young Việt Nam.

3.2. Công ty chấp hành đầy đủ các quy định về việc công bố thông tin, kiểm toán và thực hiện việc soát xét báo cáo tài chính theo đúng quy định của Luật chứng khoán và các văn bản dưới luật áp dụng đối với công ty niêm yết.

- 3.3. Phần mềm kế toán hiện nay của Công ty còn thiếu một số chức năng kế toán quản trị, như việc theo dõi thông tin chi tiết hàng tồn kho theo từng lô hàng gắn liền với ngày nhập kho, thời gian đã lưu kho và tình trạng chất lượng tương ứng. Ngoài ra, việc theo dõi, tính toán cụ thể các mức chiết khấu, thưởng cho khách hàng theo chính sách bán hàng của Công ty chưa được hỗ trợ bằng phần mềm kế toán để rút ngắn thời gian thực hiện và giảm thiểu khả năng sai sót.

4. Tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ & HĐQT:

- Cơ bản đã hoàn thành và vượt kế hoạch đối với các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh do ĐHCĐ và HĐQT đề ra cho năm 2016, trừ các chỉ tiêu về lợi nhuận sau thuế hợp nhất bao gồm cả lợi ích của cổ đông thiểu số công ty mẹ.
- Công tác quản trị, công bố thông tin, và trao đổi thông tin giữa Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát đã được thực hiện đầy đủ theo điều lệ Công ty và các Quy định của UBCK Nhà nước đối với Công ty niêm yết.

5. Đánh giá sự phối hợp giữa Ban kiểm soát với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc công ty:

- Năm 2016, Ban Kiểm soát đã nhận được sự phối hợp, cộng tác của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban trong Công ty, được cung cấp đầy đủ thông tin về các vấn đề cần xem xét, kiểm tra.
- Các tài liệu hợp và các Nghị quyết của HĐQT được cung cấp kịp thời, đầy đủ cho Ban Kiểm soát theo đúng quy định.
- Ban Kiểm soát đã có đóng ý kiến góp ý đối với công tác quản trị doanh nghiệp của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, từ đó góp phần cùng Ban Điều hành giải quyết các khó khăn phát sinh.

6. Tình hình thực hiện quy chế Công ty tại các đơn vị:

- Các đơn vị, chi nhánh, và văn phòng Công ty cơ bản đã thực hiện nghiêm túc và tuân thủ các quy chế, quy trình Công ty ban hành về sản xuất, chế biến, bán hàng, vận chuyển và các hoạt động khác. Tuy nhiên, có một số lô hàng bán bị trả lại vào cuối vụ bán hàng chưa được kịp thời hạch toán nhập lại hàng tồn kho, có thể gây khó khăn cho việc theo dõi sát sao số lượng hàng tồn kho thực tế.
- Do tập quán kinh doanh của thị trường giống cây trồng hiện nay, khá nhiều đại lý lớn vẫn thanh toán tiền hàng bằng tiền mặt và công ty vẫn phải thu nợ bằng tiền mặt, dẫn đến tình trạng tồn tiền mặt tại quỹ trong một số thời điểm tại các chi nhánh, đơn vị vượt mức quy định Công ty.
- Các chỉ tiêu thực tế về hao hụt trong quá trình sấy, chế biến, bảo quản ở hầu hết các đơn vị, chi nhánh và đối với rất nhiều dòng sản phẩm đều vượt các chỉ tiêu định mức Công ty ban hành vào tháng 5/2016. Theo ý kiến từ nhiều đơn vị thì rất nhiều chỉ tiêu định mức quy định chưa phù hợp với thực tế.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

- Trong năm 2016, HĐQT và Ban điều hành Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch, các mục tiêu chính do Đại hội cổ đông thường niên đề ra, duy trì tốc độ tăng trưởng tốt trên các lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính của Công ty. HĐQT và Ban điều hành đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định luật Doanh nghiệp, quy chế công ty và Nghị quyết Đại hội cổ đông.
- Ban kiểm soát đề nghị Lãnh đạo công ty sớm bổ sung thêm các chức năng quản trị của hệ thống phần mềm kế toán để có thể theo dõi chi tiết hàng tồn kho và cập nhật kịp thời hàng bán bị trả lại cần nhập kho và hỗ trợ kế toán trong tính toán chiết khấu & thưởng cho khách hàng theo quy chế công ty. Ngoài ra, Công ty cần tìm biện pháp hạn chế tối đa việc thu chi (giao dịch với khách hàng) bằng tiền mặt để hạn chế rủi ro có thể phát sinh.

Trân trọng!

TM. BAN KIỂM SOÁT

Trưởng Ban



Nguyễn Khánh Quỳnh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN

- 1. BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2016**
- 2. BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG NĂM 2016**

Số tham chiếu: 61201380/18490703-HN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông của Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung ương

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung ương ("Công ty") và các công ty con (sau đây được gọi chung là "Công ty và các công ty con"), được lập ngày 27 tháng 3 năm 2017 và được trình bày từ trang 6 đến trang 45, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2016, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty và các công ty con liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty và các công ty con. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Trần Phú Sơn
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNĐKHN kiểm toán số: 0637-2013-004-1

Trịnh Xuân Hòa
Kiểm toán viên
Giấy CNĐKHN kiểm toán số: 0754-2013-004-1

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 27 tháng 3 năm 2017

Hà Nội, ngày 18 tháng 04 năm 2017

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT NĂM 2016
CÔNG TY CP GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG – NSC
(Báo cáo đã kiểm toán)

A/ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ KIỂM TOÁN NĂM 2016

I- BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT CÔNG TY NĂM 2016

CHỈ TIÊU	31/12/2016	31/12/2015
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	802.640.135.667	824.451.227.708
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	177.548.165.322	68.677.496.884
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	1.178.270.000	2.439.993.900
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	269.943.463.267	322.675.824.354
IV. Hàng tồn kho	344.275.927.522	421.582.083.846
V. Tài sản ngắn hạn khác	9.694.309.556	9.075.828.724
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	683.890.214.289	733.237.865.999
I. Tài sản cố định	436.003.538.712	459.469.789.619
1. TSCĐ hữu hình	224.359.917.589	243.947.201.429
- Nguyên giá	376.088.347.491	368.902.286.257
- Giá trị hao mòn lũy kế	(151.728.429.902)	(124.955.084.828)
2. TSCĐ vô hình	211.643.621.123	215.522.588.190
- Nguyên giá	228.095.541.187	227.714.541.187
- Giá trị hao mòn lũy kế	(16.451.920.064)	(12.191.952.997)
II. Tài sản dở dang dài hạn	14.557.490.626	14.258.332.636
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	14.557.490.626	14.258.332.636
III. Đầu tư tài chính dài hạn	13.333.640.000	13.333.640.000
IV. Tài sản dài hạn khác	219.995.544.951	246.176.103.744
TỔNG TÀI SẢN	1.486.530.349.956	1.557.689.093.707

NGUỒN VỐN		
C. NỢ PHẢI TRẢ	400.854.685.081	555.038.275.228
I. Nợ ngắn hạn	358.186.726.381	461.746.815.948
II. Nợ dài hạn	42.667.958.700	93.291.459.280
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	1.085.675.664.875	1.002.650.818.479
I. Vốn chủ sở hữu	1.085.675.664.875	1.002.650.818.479
1. Vốn góp của chủ sở hữu	152.950.000.000	152.950.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	331.245.527.850	331.245.527.850
3. Cổ phiếu quỹ	(40.000.000)	(20.000.000)
4. Quỹ đầu tư phát triển	266.787.107.432	197.714.342.649
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	139.897.046.908	123.365.732.124
6. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	194.835.982.685	197.395.215.856
TỔNG NGUỒN VỐN	1.486.530.349.956	1.557.689.093.707

II- KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2016 (BÁO CÁO HỢP NHẤT)

CHỈ TIÊU	NĂM 2016	NĂM 2015
1. Doanh thu BH và dịch vụ	1.436.841.654.222	1.363.108.587.364
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	106.058.470.882	114.485.723.976
3. Doanh thu thuần	1.330.783.183.340	1.248.622.863.388
4. Giá vốn hàng bán	831.717.833.009	793.511.180.555
5. Lợi nhuận gộp	499.065.350.331	455.111.682.833
6. Doanh thu HĐ tài chính	6.744.144.436	5.669.603.794
7. Chi phí tài chính	18.437.873.614	30.302.280.080
- Trong đó: Chi phí lãi vay	12.393.621.843	8.549.203.181
8. Phần lãi trong công ty liên doanh, liên kết		4.049.884.036
9. Chi phí bán hàng	125.687.363.607	123.865.568.497
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	148.638.915.165	142.100.088.577
11. Lợi nhuận thuần từ HĐKD	213.045.342.381	168.563.233.509
12. Thu nhập khác	2.397.292.991	12.904.738.400
13. Chi phí khác	1.351.270.521	3.062.065.758
14. Lợi nhuận khác	1.046.022.470	9.842.672.642
15. Tổng lợi nhuận KT trước thuế	214.091.364.851	178.405.906.151
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	22.378.552.469	23.419.262.750
17. Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	747.545.775	2.121.806.242
18. Lợi nhuận sau thuế TNDN	192.460.358.157	157.108.449.643

19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	175.205.884.388	141.629.960.690
20. Lợi nhuận sau thuế của CĐ không kiểm soát	17.254.473.769	15.478.488.953
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	11.462	8.124
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	11.462	8.124

III- BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ NĂM 2016 (BÁO CÁO HỢP NHẤT)

CHỈ TIÊU	NĂM 2016	NĂM 2015
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HĐ KINH DOANH		
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dv và d.thu khác	1.403.564.114.568	1.165.377.002.753
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa, dịch vụ	(792.544.848.535)	(789.597.093.050)
3. Tiền chi trả cho người lao động	(140.823.710.858)	(112.657.216.444)
4. Tiền lãi vay đã trả	(12.197.466.595)	(8.012.447.914)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	(18.282.522.405)	(29.763.868.532)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	54.313.047.972	98.420.585.565
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	(161.213.725.250)	(190.715.223.689)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	332.814.888.897	133.051.738.689
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HĐ ĐẦU TƯ		
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ	(41.469.580.913)	(101.353.899.676)
2. Tiền thu từ t/lý, nhượng bán TSCĐ	4.807.272	205.990.909
3. Tiền chi cho vay		-
4. Tiền thu hồi cho vay		1.413.953.964
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác (trừ đi tiền thu về)		(175.794.735.198)
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	4.357.029.074	4.589.462.292
Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào HĐ đầu tư	(37.107.744.567)	(270.939.227.709)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HĐ TÀI CHÍNH		
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu		
2. Tiền mua lại CP của DN đã phát hành	(20.000.000)	(20.000.000)
3. Tiền thu từ đi vay	261.577.620.962	470.184.970.404
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	(405.713.773.833)	(301.445.377.308)
5. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	(42.636.006.500)	(61.173.378.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	(186.792.159.371)	107.546.215.096
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	108.914.984.959	(30.341.273.924)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	68.677.496.884	99.023.212.818
Ảnh hưởng thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	(44.316.521)	(4.442.010)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	177.548.165.322	68.677.496.884

Số tham chiếu: 61201380/18490703

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông của Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung ương

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung ương ("Công ty"), được lập ngày 27 tháng 3 năm 2017 và được trình bày từ trang 6 đến trang 41, bao gồm bảng cân đối kế toán riêng vào ngày 31 tháng 12 năm 2016, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính riêng kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi xin lưu ý đến Thuyết minh số 2.1 của báo cáo tài chính riêng. Công ty đã lập báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất này và báo cáo kiểm toán độc lập của chúng tôi đề ngày 27 tháng 3 năm 2017 đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.

Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề cần nhấn mạnh này.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Trần Phú Sơn
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNDKHN kiểm toán số: 0637-2013-004-1



Trịnh Xuân Hòa
Kiểm toán viên
Giấy CNDKHN kiểm toán số: 0754-2013-004-1

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 27 tháng 3 năm 2017

B/ BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ ĐÃ KIỂM TOÁN NĂM 2016**I- BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN CÔNG TY MẸ NĂM 2016**

CHỈ TIÊU	31/12/2016	31/12/2015
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	470.867.056.351	433.494.765.690
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	132.334.894.235	38.556.822.668
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	1.178.270.000	2.439.993.900
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	125.568.287.256	204.891.001.707
IV. Hàng tồn kho	206.452.571.393	183.181.178.794
V. Tài sản ngắn hạn khác	5.333.033.467	4.425.768.621
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	774.596.204.256	768.586.983.005
I. Tài sản cố định	170.725.730.399	182.841.658.211
1. TSCĐ hữu hình	166.120.567.864	176.635.714.007
- Nguyên giá	233.135.923.509	227.767.692.825
- Giá trị hao mòn lũy kế	(67.015.355.645)	(51.131.978.818)
2. TSCĐ vô hình	4.605.162.535	6.205.944.204
- Nguyên giá	12.463.902.000	12.457.902.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	(7.858.739.465)	(6.251.957.796)
II. Tài sản dở dang dài hạn	2.113.446.664	2.113.446.664
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	2.113.446.664	2.113.446.664
III. Đầu tư tài chính dài hạn	599.399.054.938	583.456.063.880
V. Tài sản dài hạn khác	2.357.972.255	175.814.250
TỔNG TÀI SẢN	1.245.463.260.607	1.202.081.748.695
NGUỒN VỐN		
C. NỢ PHẢI TRẢ	309.094.901.781	373.664.933.111
I. Nợ ngắn hạn	301.332.165.831	315.776.695.911
II. Nợ dài hạn	7.762.735.950	57.888.237.200
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	936.368.358.826	828.416.815.584
I. Vốn chủ sở hữu	936.368.358.826	828.416.815.584
1. Vốn góp của chủ sở hữu	152.950.000.000	152.950.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	331.245.527.850	331.245.527.850
3. Cổ phiếu quỹ	(40.000.000)	(20.000.000)
4. Quỹ đầu tư phát triển	268.232.472.616	197.461.033.229
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	183.980.358.360	146.780.254.505
TỔNG NGUỒN VỐN	1.245.463.260.607	1.202.081.748.695

II- KẾT QUẢ KINH DOANH CÔNG TY MẸ NĂM 2016

CHỈ TIÊU	NĂM 2016	NĂM 2015
1. Doanh thu BH và dịch vụ	859.162.351.743	828.460.951.400
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	37.165.128.558	55.520.334.654
3. Doanh thu thuần	821.997.223.185	772.940.616.746
4. Giá vốn hàng bán	490.180.840.345	466.261.403.259
5. Lợi nhuận gộp	331.816.382.840	306.679.213.487
6. Doanh thu HĐ tài chính	21.311.416.379	11.617.770.878
7. Chi phí tài chính	13.135.396.119	10.884.718.656
- Trong đó: Chi phí lãi vay	8.129.000.936	5.621.875.806
8. Chi phí bán hàng	69.170.627.042	72.242.916.269
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	75.286.197.976	75.344.241.334
10. Lợi nhuận thuần từ HĐKD	195.535.578.082	159.825.108.106
11. Thu nhập khác	1.023.916.385	4.861.877.307
12. Chi phí khác	194.587.583	283.081.286
13. Lợi nhuận khác	829.328.802	4.578.796.021
14. Tổng lợi nhuận KT trước thuế	196.364.906.884	164.403.904.127
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	9.178.334.723	7.900.267.832
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-
16. Lợi nhuận sau thuế TNDN	187.186.572.161	156.503.636.295

III- BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ CÔNG TY MẸ NĂM 2016

CHỈ TIÊU	NĂM 2016	NĂM 2015
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HĐ KINH DOANH		
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	863.457.239.133	673.272.901.292
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	(515.016.572.580)	(453.982.061.664)
3. Tiền chi trả cho người lao động	(97.552.416.525)	(73.359.379.052)
4. Tiền lãi vay đã trả	(8.238.508.769)	(5.828.472.943)
5. Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	(10.630.680.534)	(6.178.568.842)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	13.515.528.060	37.772.722.404
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	(49.726.280.992)	(69.365.423.042)

Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	195.808.307.793	102.331.718.153
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HĐ ĐẦU TƯ		
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ	(23.077.744.585)	(93.947.589.080)
2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đvị khác		-
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác	2.000.000.000	1.413.953.964
4. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	(17.791.926.400)	(195.496.173.838)
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	21.524.061.161	37.625.744.262
Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào HĐ đầu tư	(17.345.609.824)	(250.404.064.692)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HĐ TÀI CHÍNH		
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu		-
2. Tiền mua lại CP của DN đã p/hành	(20.000.000)	(20.000.000)
3. Tiền thu từ đi vay	157.962.469.300	302.560.372.960
4. Tiền trả nợ gốc vay	(212.055.131.035)	(151.828.237.300)
5. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	(30.567.056.000)	(61.173.378.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	(84.679.717.735)	89.538.757.660
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	93.782.980.234	(58.533.588.879)
Tiền đầu năm	38.556.822.668	97.094.853.557
Ảnh hưởng thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	(4.908.667)	(4.442.010)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	132.334.894.235	38.556.822.668

Hà Nội, ngày 18 tháng 4 năm 2017

DỰ KIẾN

PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2016

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 3/6/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 32/2013/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2013;
- Căn cứ Thông tư số 78/2014/TT-BTC 18 tháng 06 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị Định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật thuế Thu nhập doanh nghiệp;
- Căn cứ Nghị định số 96/2010/NĐ-CP ngày 20/9/2010 của chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05/9/2005 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học công nghệ công lập, và Nghị định số 80/2007/NĐ-CP ngày 19/5/2007 của Chính phủ về doanh nghiệp khoa học công nghệ;
- Căn cứ khoản 1 Điều 11 Thông tư Số 96/2015/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài chính Hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014, Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014, Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính quy định ưu đãi về thuế suất, thời gian miễn, giảm thuế TNDN;
- Căn cứ Điều lệ công ty CP Giống cây trồng trung ương và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 15/4/2016;
- Căn cứ Kết quả hoạt động năm 2016 của Công ty.

Để đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông, tạo điều kiện tích lũy tái sản xuất mở rộng của Công ty trong những năm tiếp theo. Công ty dự kiến Phương án Phân phối lợi nhuận năm 2016 như sau:

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (ĐỒNG)
1	TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ HỢP NHẤT	214.091.364.851
2	THUẾ TNDN HIỆN HÀNH – THUẾ SUẤT 20%	42.818.272.970
	- THUẾ TNDN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC	21.631.006.694
	- THUẾ TNDN ĐƯỢC MIỄN DO CÔNG TY MẸ LÀ DNKHCN	21.187.266.276
3	LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	17.254.473.768
4	LỢI NHUẬN SAU THUẾ TNDN HỢP NHẤT CỦA CÔNG TY MẸ	175.205.884.388
5	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI	114.472.164.917
5.1	THUẾ TNDN ĐƯỢC MIỄN CỦA CÔNG TY MẸ BỔ SUNG QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	21.187.266.276
5.2	QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN (15%)	26.280.882.658
5.3	QUỸ KHEN THƯỞNG VÀ PHÚC LỢI (5%KT + 5%PL)	17.520.588.439
5.4	CỔ TỨC BẰNG TIỀN MẶT 30%	45.850.584.000
5.5	THÙ LAO HĐQT VÀ BKS KHÔNG TRỰC TIẾP ĐIỀU HÀNH	966.666.667
5.6	THƯỞNG HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN CHO HĐQT, BAN ĐIỀU HÀNH (1.5%LNKH)	2.625.000.000
5.7	THƯỞNG VƯỢT KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN CHO BAN ĐIỀU HÀNH VÀ CBNV CÔNG TY 20% TRÊN LỢI NHUẬN VƯỢT	41.176.878
6	LỢI NHUẬN CÒN LẠI CHƯA PHÂN PHỐI	60.733.719.471
7	TỔNG QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN ĐƯỢC PHÂN BỐ TRONG NĂM (5.1+5.2)	47.468.148.934

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt!

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



TRẦN KIM LIÊN

Hà Nội, ngày 18 tháng 4 năm 2017

BÁO CÁO CHI TRẢ

***Tiền lương kinh doanh, thù lao, tiền thưởng HĐQT và BKS năm 2016
và Dự kiến Phương án chi trả tiền lương kinh doanh, thù lao HĐQT và BKS năm 2017***

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

I- CHI TRẢ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO HĐQT VÀ BKS NĂM 2016

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương.
- Căn cứ Điều 5 - Nghị quyết số 19/NQ-ĐHĐCĐ2016 ngày 15/4/2016 thông qua phương án chi trả tiền lương kinh doanh, thù lao HĐQT, BKS năm 2016.
- Căn cứ kết quả kinh doanh năm 2016 của công ty.

1. Số liệu chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2016 (đến ngày 31/12/2016) như sau:

(ĐVT: VNĐ)

Chỉ tiêu	Kế hoạch	Số quyết toán	Đã chi	Còn lại
Thù lao Hội đồng quản trị	1.200.000.000	1.200.000.000	918.000.000	282.000.000
Thù lao Ban kiểm soát	250.000.000	250.000.000	189.000.000	61.000.000

2. Quỹ tiền lương năm 2016:

(ĐVT: VNĐ)

Chỉ tiêu	Kế hoạch	Số quyết toán
Doanh thu 2016	821.997.223.185	821.997.223.185
Đơn giá tiền lương/1000đ doanh thu	115	108
Quỹ tiền lương năm 2016	94.529.680.666	88.693.500.382

II- DỰ KIẾN PHƯƠNG ÁN CHI TRẢ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO NĂM 2017

1. Quỹ tiền lương: Quỹ tiền lương gắn theo doanh thu và đơn giá tiền lương trên 1000 đồng doanh thu. Dự kiến đơn giá tiền lương 115 đồng/1000 đồng doanh thu. Với điều kiện hoàn thành 100% kế hoạch lợi nhuận.

2. Thưởng cho HĐQT, BKS, Ban điều hành và cán bộ nhân viên:

Nếu hoàn thành kế hoạch lợi nhuận sau thuế hợp nhất và đảm bảo chỉ tiêu cổ tức tối thiểu 30% trở lên thì thưởng HĐQT, BKS và Ban điều hành 1,5% lợi nhuận kế hoạch sau thuế hợp nhất, nếu vượt kế hoạch lợi nhuận sau thuế hợp nhất được tính thưởng thêm 20% lợi nhuận vượt cho Ban điều hành và cán bộ nhân viên. Tiền thưởng trên trừ vào lợi nhuận sau thuế.

3. Thù lao Hội đồng quản trị:

Thù lao HĐQT được gắn với kết quả và hiệu quả kinh doanh, HĐQT phải làm tốt công tác quản lý SXKD, đảm bảo thực hiện kế hoạch SXKD, kế hoạch lợi nhuận. Dự kiến mức chi trả thù lao HĐQT năm 2017 là: 1.200.000.000 đồng/năm.

4. Thù lao Ban Kiểm soát:

Trên cơ sở quy mô kinh doanh năm 2017, công việc của BKS, dự kiến thù lao BKS năm 2017 là: 250.000.000 đồng/năm.

5. Thanh toán, hạch toán:

- Căn cứ mức thù lao HĐQT, BKS được Đại hội thông qua, trong năm tạm ứng, sau khi có Quyết toán tài chính năm sẽ tính toán chi trả tiếp số thù lao còn lại.
- Thù lao HĐQT, BKS của thành viên kiêm nhiệm thì tính vào chi phí kinh doanh, thù lao HĐQT, BKS của thành viên không kiêm nhiệm được trừ vào lợi nhuận sau thuế. Tiền thưởng cho bộ máy điều hành do thực hiện lợi nhuận kế hoạch và vượt kế hoạch được trừ vào lợi nhuận sau thuế.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt!



Hà Nội, ngày 18 tháng 4 năm 2017

TỜ TRÌNH

(V/v: Ủy quyền chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017)

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Điều 46 - Điều lệ Tổ chức hoạt động công ty CP Giống cây trồng trung ương.
- Căn cứ Quyết định 76/2004/QĐ-BTC ngày 22/9/2004 của Bộ Tài chính ban hành Quy chế lựa chọn công ty kiểm toán được chấp thuận cho tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết hoặc tổ chức kinh doanh chứng khoán.

Được sự ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông tại Điều 7 Nghị quyết 19/NQ-ĐHĐCĐTN ngày 15/4/2016, Ban Kiểm soát đã tiến hành chọn và Công ty đã tiến hành ký kết hợp đồng kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016 ngày 07/07/2016 và phụ lục hợp đồng kiểm toán với đơn vị kiểm toán công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, với mức phí chưa bao gồm VAT là: 280.000.000 đồng (bằng chữ: hai trăm tám mươi triệu đồng).

Để thuận tiện cho công tác quản trị và kiểm soát công ty, HĐQT kính trình Đại hội biểu quyết ủy quyền cho Ban kiểm soát lựa chọn 1 trong 2 đơn vị kiểm toán sau để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017:

- **Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.** Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà CornerStone, 16 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội.
- **Công ty TNHH Deloitte Việt Nam** (thành viên của Deloitte Touche Tohmatsu) – Văn phòng Hà Nội tại Tầng 12A Tòa nhà Vinaconex 34 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt!

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
GIỐNG CÂY TRỒNG
TRUNG ƯƠNG
Đ. ĐỒNG ĐA - TP. HÀ NỘI
TRẦN KIM LIÊN

Hà Nội, ngày 18 tháng 04 năm 2017

QUY CHẾ BẦU CỬ
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CP GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG
NHIỆM KỲ 2017 - 2021

Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG CÔNG TY

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2015.
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2007. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12.
- Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán; Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2015/NĐ-CP ngày 20/07/2012; và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương.

Điều 1. Quy định chung – Nguyên tắc bầu cử:

- 1.1. Việc bầu cử Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban Kiểm soát (BKS) được tiến hành theo nguyên tắc trực tiếp, bỏ phiếu kín, đảm bảo đúng luật, đúng điều lệ và phù hợp Quy chế này, công bằng, công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả các cổ đông.
- 1.2. Người được đề cử để bầu vào HĐQT, BKS không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động công ty và quyền đề cử, bầu cử được tính theo số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu. Kết quả bầu cử được tính theo số cổ phần hiện diện.
- 1.3. Các cổ đông và người đại diện nhóm cổ đông được ủy quyền nếu đủ điều kiện và hiện diện phải đăng ký với Đại hội đến giờ bầu cử đều có quyền tham gia bỏ phiếu.
- 1.4. Mỗi cổ đông hoặc nhóm cổ đông được phát phiếu bầu cử tương ứng theo số cổ phần sở hữu hoặc số cổ phần được ủy quyền.
- 1.5. Mỗi cổ đông có quyền chất vấn các vấn đề liên quan tới cuộc bầu cử trước Đại hội nếu thấy có dấu hiệu vi phạm pháp luật và Điều lệ.
- 1.6. Đối tượng thực hiện bầu cử:

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp ngày 28/03/2017).

Điều 2. Thành phần và nhiệm kỳ Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát:

- 2.1. Số thành viên HĐQT là **07** người và số thành viên BKS là **03** người. Mỗi thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ tối đa 05 năm và có thể được bầu lại tại Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) tiếp theo.
- 2.2. Thành viên HĐQT, BKS khi đủ nhiệm kỳ 05 năm phải thực hiện bầu lại.
- 2.3. Ít nhất một phần ba (1/3) số thành viên HĐQT phải là thành viên không điều hành, tuy nhiên kết quả bầu cử là quyết định cuối cùng.
- 2.4. Trong Ban kiểm soát phải có 01 thành viên có chuyên môn về kế toán và không là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập. Trưởng ban kiểm soát phải là cổ đông của Công ty.
- 2.5. Số lượng ứng viên được đề cử bầu vào HĐQT, BKS phải bảo đảm bằng hoặc nhiều hơn số thành viên quy định cho HĐQT, BKS ít nhất 01 người.

Điều 3. Quy định đề cử để bầu vào HĐQT, BKS

3.1. Đề cử ứng viên vào HĐQT, BKS:

- Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên bầu vào HĐQT, BKS.
 - Đề cử HĐQT: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.
 - Đề cử BKS: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.
- 3.2. Nếu sau khi áp dụng các quy định về đề cử tại khoản 3.1 nêu trên mà vẫn chưa đủ số ứng cử viên cần thiết thì HĐQT đương nhiệm đề cử số lượng ứng viên theo Điều 2.5.
- 3.3. Danh sách, lý lịch và các thông tin có liên quan của các ứng viên được đề cử hoặc ứng cử để bầu vào HĐQT, BKS phải gửi về cho HĐQT đương nhiệm trước khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 được tổ chức.

Điều 4. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị:

Thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn sau:

4.1. Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

4.2. Là cổ đông cá nhân sở hữu ít nhất 5% cổ phần phổ thông hoặc người khác có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành nghề kinh doanh chủ yếu của công ty hoặc tổ chức khác quy định tại Điều lệ của công ty.

Điều 5. Tiêu chuẩn thành viên Ban Kiểm soát: Thành viên BKS phải có các tiêu chuẩn sau:

- Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- Không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty;
- Thành viên BKS không được giữ các chức vụ quản lý của công ty, không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.
- Có sức khỏe và phẩm chất đạo đức tốt, có ý thức chấp hành pháp luật.
- Thành viên BKS không nhất thiết là cổ đông hoặc người lao động trong công ty.

Điều 6. Phương thức bầu cử, phiếu bầu và các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ

6.1. Phương thức bầu cử: Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT, BKS được thực hiện bằng cách bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu, cụ thể:

- Mỗi cổ đông có tổng số quyền biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm cả số cổ phần sở hữu và được ủy quyền) nhân với số lượng thành viên được bầu thay thế vào Ban kiểm soát.
- Cổ đông có thể dồn hết tổng số quyền biểu quyết cho 01 ứng cử viên hoặc chỉ lấy một phần quyền biểu quyết để bầu, hoặc không bầu (bỏ phiếu trắng).

6.2. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu:

- Danh sách ứng viên được đề cử bầu vào HĐQT, BKS (kèm theo lý lịch công ty) phải được niêm yết công khai tại Văn phòng công ty và địa điểm nơi tổ chức Đại Hội.
- Phiếu bầu do Ban tổ chức in sẵn, có ghi danh sách các ứng viên, sắp xếp theo thứ tự ABC có ghi giá trị hoặc số cổ phiếu, phải có đóng dấu của công ty.
- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát phiếu bầu HĐQT, BKS theo mã số cổ đông (sở hữu và/hoặc được ủy quyền);
- Phiếu bầu không được viết thêm nội dung nào khác vào phiếu và không tẩy xóa, cạo sửa bất kỳ nội dung nào in sẵn trên phiếu.
- Riêng các con số ghi nhận tổng số phiếu bầu của từng ứng viên có thể sửa chữa (không được tẩy xóa) nhưng phải ghi nhận số phiếu đã sửa bằng chữ bên cạnh dù chỉ sửa 01 con số và phải ký tên.
- Cổ đông hoặc người được ủy quyền của cổ đông phải tự mình ghi số quyền biểu quyết bầu cho từng ứng viên vào ô trống của ứng cử viên đó trên phiếu bầu.

6.3. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ:

- Phiếu không theo mẫu quy định của Công ty, không có dấu của Công ty cổ phần giống cây trồng Trung ương;
- Phiếu ghi thêm tên không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- Phiếu có tổng số quyền đã biểu quyết cho các ứng cử viên vượt quá số quyền được biểu quyết của cổ đông đó nắm giữ (bao gồm quyền sở hữu và/hoặc được uỷ quyền).

Điều 7. Chủ tịch đoàn:

7.1. Chủ tịch đoàn phải có trách nhiệm trình danh sách các ứng viên được đề cử vào HĐQT, BKS để Đại hội đồng cổ đông thông qua.

7.2. Kiểm tra, phê chuẩn và công bố kết quả bầu cử.

7.3. Giải quyết thắc mắc, khiếu nại về công tác bầu cử.

Điều 8. Ban kiểm phiếu và phương thức kiểm phiếu:

8.1. Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Thành viên Ban Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT, BKS.

8.2. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm:

- + Đề nghị thông qua Quy chế bầu cử;
- + Giới thiệu nội dung, cách ghi phiếu bầu và phát phiếu bầu;
- + Kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của cổ đông, kiểm tra tính hợp lệ trên mỗi tờ phiếu có in tên các ứng viên do Ban tổ chức phát hành;
- + Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- + Tiến hành việc kiểm phiếu: Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.
- + Lập biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.

8.3. Kết quả bầu cử được công nhận sau khi Biên bản bầu cử đã được Chủ tọa phê chuẩn và Nghị quyết Đại hội được ĐHĐCĐ thông qua.

Điều 9. Ứng viên trúng cử vào HĐQT, BKS:

9.1. Ứng viên trúng cử vào HĐQT, BKS phải đạt tỷ lệ phiếu bầu ít nhất 65% tổng số cổ phần của các cổ đông và người đại diện cổ đông dự họp tại ĐHĐCĐ.

9.2. Căn cứ vào số lượng thành viên quy định cho HĐQT và BKS, ĐHĐCĐ sẽ dựa vào tỷ lệ phiếu bầu có số cổ phần cao nhất từ trên xuống để chọn cho đủ số lượng 07 người đối với HĐQT và 03 người đối với BKS.

9.3. Nếu bầu vòng thứ nhất mà không đủ số thành viên HĐQT và BKS có tỷ lệ nhỏ hơn 65% thì được ĐHCĐ tiếp tục bầu vòng thứ hai trong số những ứng viên còn lại cho tới khi đủ thành viên HĐQT và BKS hoặc do ĐHĐCĐ quyết định.

9.4. Khi có kết quả bầu cử, các thành viên HĐQT phải lựa chọn trong số các thành viên của mình bầu ra 01 Chủ tịch HĐQT và 01 Phó chủ tịch HĐQT.

9.5. Ban kiểm soát phải chỉ định 01 thành viên là cổ đông công ty làm Trưởng ban kiểm soát.

9.6. Trường hợp phải lựa chọn 01 trong 02 ứng cử viên đạt được tỷ lệ phiếu bầu ngang nhau thì ứng viên nào đang có cổ phần nắm giữ nhiều hơn sẽ được lựa chọn. Nếu số cổ phần nắm giữ bằng nhau thì việc lựa chọn sẽ do Chủ tịch Đoàn quyết định theo một phương thức mà HĐQT cho là phù hợp.

Điều 10. Quy chế bầu cử HĐQT, BKS có hiệu lực ngay khi ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 thông qua. Việc sửa đổi, bổ sung do ĐHĐCĐ thông qua theo đề nghị của HĐQT. Trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật liên quan tới hoạt động của Công ty mà chưa đề cập trong Quy chế này thì đương nhiên sẽ được áp dụng và điều chỉnh nội dung của Quy chế.



Hà Nội, ngày 18 tháng 04 năm 2017

TỜ TRÌNH

(Nhân sự bầu thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2017 – 2021)

Kính trình: QUÝ CỔ ĐÔNG!

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương;
- Căn cứ vào Quy chế bầu cử HĐQT và BKS của công ty CP Giống cây trồng trung ương.
- Căn cứ vào biên bản đề cử vào Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát của cổ đông, nhóm cổ đông công ty.

Hội đồng quản trị sau khi xem xét các Biên bản đề cử HĐQT, BKS của cổ đông, nhóm cổ đông, sau khi kiểm tra, đối chiếu theo điều kiện, tiêu chuẩn quy định trong luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, xin kính trình Đại hội đồng cổ đông **Danh sách nhân sự đề cử bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát** nhiệm kỳ 2017 – 2021.

(Có danh sách, sơ yếu lý lịch kèm theo).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt!

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
GIỐNG CÂY TRỒNG
TRUNG ƯƠNG
M.S.D.N: 01014496
Đ. ĐỒNG ĐÀ - TP. HÀ NỘI
TRẦN KIM LIÊN

DANH SÁCH ĐỀ CỬ BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

NHIỆM KỲ 2017 – 2021

HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	ĐỊA CHỈ THƯỜNG TRÚ	TRÌNH ĐỘ	SỐ CP SỞ HỮU	QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC
1. Bà TRẦN KIM LIÊN	Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc công ty CP Giống cây trồng Trung ương. Phó Chủ tịch HĐQT công ty CP Giống cây trồng miền Nam (SSC)	Số 8 ngõ 34 phố Hoàng Cầu, Hà Nội.	- Cử nhân Kinh tế - Cử nhân Luật - Cao cấp chính trị	32.273	1980 - 1982: Giảng viên trường Đại học Kinh tế quốc dân HNội. 1982 - 1995: Trợ lý Giám đốc Nông trường Đồng Giao. 1995 - 1996: Trưởng phòng Kinh doanh XN Nông công nghiệp Đồng Giao 1996 - 1997: Phó GD XN Nông công nghiệp Đồng Giao 1997 - 1998: Phó GD công ty Thực phẩm XK Đồng Giao 1998 - 2000: Phó GD công ty Vật tư và XNK – Tổng công ty Rau quả VN 2000 - 2004: Phó GD công ty Giống cây trồng TW I 2015 - nay: Phó Chủ tịch HĐQT công ty CP Giống cây trồng miền Nam 2004 - nay: Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc công ty CP Giống cây trồng Trung ương.
2. Bà. LÊ THỊ LỆ HẰNG	Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung ương; Chủ tịch HĐQT công ty CP Giống cây trồng miền Nam; Thành viên HĐQT Công ty CP Tập đoàn PAN, Tổng giám đốc công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI (SSIAM).	P7, T20, nhà E5, KĐT Ciputra, Hà Nội.	Thạc sỹ Tài chính trường American University, USA.	4.000	1999 - 2007: Chuyên viên phân tích cấp cao tại công ty quản lý Quỹ W.P.Stewart, NewYork, USA. 2007 - 2010: Giám đốc khối Phân tích và Tư vấn đầu tư, Trợ lý Chủ tịch HĐQT công ty CP chứng khoán Sài Gòn 2010 - nay: Tổng giám đốc công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI. 2013 - nay: Thành viên HĐQT công ty cổ phần Tập đoàn PAN. 2012 - nay: Phó Chủ tịch HĐQT công ty cổ phần Giống cây trồng TW 2015 - nay: Chủ tịch HĐQT công ty CP Giống cây trồng miền Nam.

3. Bà NGUYỄN THỊ TRÀ MY	Thành viên HĐQT Công ty CP Giống cây trồng Trung ương; Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty CP CSC Việt Nam, Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Tập đoàn PAN, Chủ tịch HĐQT Công ty CP PAN Farm và Chủ tịch HĐQT Công ty CP PAN - Saladbowl.	154E, Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh trường Shidler College of Business – ĐH Hawaii.	4.000	1993 - 1995: Trợ lý TGD tại Công ty International Business Advisor 1995 - 2012: Giám đốc tài chính kiêm Phó Tổng Giám đốc Biomin Việt Nam 2007 - nay: Chủ tịch HĐQT kiêm TGD công ty cổ phần CSC Việt Nam 2012 - nay: Cố vấn cao cấp Biomin Việt Nam 2013 - nay: Phó chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN 2016 - nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần PAN Farm; Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần PAN Saladbowl. 2013 - nay: Thành viên HĐQT công ty CP Giống cây trồng Trung ương
4. Ông. NGUYỄN KHẮC HẢI	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung ương; Tổng giám đốc công ty cổ phần Tập đoàn Pan (The Pan Group).	P348, L3, Láng Hạ, Hà Nội	Thạc sỹ Luật đại học Tổng hợp Naogya, Nhật Bản. Cử nhân Quản trị Kinh doanh ĐH Kinh tế quốc dân Hà Nội.	4.000	2001 - 2004: Chuyên viên cao cấp Ban Pháp chế, Ngân hàng Ngoại thương VN. 2007 - 2010: Thành Viên Ban Dự án thành lập công ty TNHH quản lý Quỹ SSI - công ty CP chứng khoán Sài Gòn, Giám đốc pháp chế và quản lý rủi ro công ty TNHH quản lý Quỹ SSI. 2010 - 11/2016: Phó Tổng Giám đốc công ty TNHH quản lý Quỹ SSI. 11/2016 - nay: Tổng giám đốc Tập đoàn PAN. 2012 - nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Giống cây trồng TW.
5. Ông TRẦN ĐÌNH LONG	Thành viên HĐQT Công ty CP Giống cây trồng Trung ương; Thành viên HĐQT Công ty CP Tập đoàn PAN; Chủ tịch Hội giống cây trồng Việt Nam; Phó chủ tịch Hội đồng Khoa học Viện Khoa học Nông Nghiệp Việt Nam, Ủy viên trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam.	Số 20, Ngõ 283, Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội.	Giáo sư, Viện sỹ, Tiến sỹ khoa học	24.016	1967 - 1968: Giảng viên Đại học Nông nghiệp I – Hà Nội 1968 - 1981: Giảng viên Đại học Nông nghiệp II – Hà Nội 1981 - 1983: Thực tập sinh tại LB Nga 1983 - 1993: Giám đốc Trung tâm Giống cây trồng Việt Nga 1993 - 2002: Phó Viện Trưởng Viện KHKT NN Việt Nam 2002 - 2003: Giám đốc Trung tâm thực nghiệm Đậu Đỏ - Viện KHKTNN Việt Nam 2003 - nay: Chủ tịch Hội giống cây trồng Việt Nam; Phó chủ tịch Hội đồng Khoa học Viện Khoa học Nông Nghiệp Việt Nam, Thành Viên Ban chỉ đạo Quốc gia Quỹ Môi trường toàn cầu/GEF-UNDP Việt Nam, Ủy viên Hội đồng KHKT viện Cây lương thực cây thực phẩm, Viện KHKT NLN Miền núi phía Bắc, Viện nghiên cứu rau quả TW, Trung tâm tài nguyên thực vật. Ủy viên Trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam 2004 - nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Giống cây trồng TW 2013 - nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Tập đoàn PAN

6. Ông ĐỖ BÁ VỌNG	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc phụ trách Khoa học công nghệ, sản xuất và chất lượng công ty CP Giống cây trồng TW, Thành viên HĐQT công ty CP Giống cây trồng miền Nam.	Đồng Kết, Khoái Châu, Hưng Yên.	Kỹ sư nông học	22.089	1993 - 1994: Phó GD trại Giống cây trồng TW Châu Giang. 1994 - 2001: Giám đốc trại Giống cây trồng TW Châu Giang, Hưng Yên 2001 - 2004: Giám đốc trại Giống cây trồng TW Đồng Văn (nay là CN Hà Nam) 2015 - nay: T. viên HĐQT CTCP Giống cây trồng miền Nam. 2004 - nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc phụ trách KHCN, SX và chất lượng công ty CP Giống cây trồng TW.
7. Ông NGUYỄN QUANG TRƯỜNG	Phó Tổng giám đốc công ty CP Giống cây trồng trung ương; Thành viên BKS công ty CP Giống cây trồng Hà Tây, Thành viên HĐQT công ty CP ĐT&PT Nông nghiệp CNC Hà Nam	Số 9 Lô 4.1 CC, số 71 Lê Văn Lương, Thanh Xuân, Hà Nội.	Thạc sỹ Tài chính trường ĐH Northumbria, Anh Quốc.	4.000	2011 - 2012: Chuyên viên phân tích tài chính công ty TNHH Quản lý quỹ FPT 2012 - 2013: Chuyên viên phụ trách khối khách hàng tổ chức – NH VietinBank. 2013 - 2015: Giám đốc đầu tư và QL dự án công ty CP Giống cây trồng TW. 2015 - 3/2017: Giám đốc Kế hoạch và Đầu tư công ty CP Giống cây trồng trung ương. 2016 - nay: Thành viên ban Kiểm soát công ty CP Giống cây trồng Hà Tây, Thành viên HĐQT công ty CP Đầu tư và PT Nông nghiệp công nghệ cao Hà Nam. 4/2017 - nay: Phó Tổng giám đốc công ty CP Giống cây trồng trung ương.

Các ứng viên được đề cử tham gia Hội đồng quản trị công ty nhiệm kỳ 2017 – 2021:

- Hành vi vi phạm pháp luật: không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: không.

Danh sách đề cử chốt tính đến hết ngày 17/4/2017.

CÔNG TY CP GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG

DANH SÁCH ĐỀ CỬ BẦU THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2017 – 2021

HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	ĐỊA CHỈ THƯỜNG TRÚ	TRÌNH ĐỘ	SỐ CP SỞ HỮU	QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC
1. Ông NGUYỄN KHÁNH QUỲNH	Trưởng ban Kiểm soát Công ty CP Giống cây trồng TW; Thành viên BKS Công ty CP Giống Cây trồng Miền Nam, Giám đốc Đầu tư công ty TNHH quản lý Quỹ SSI (SSIAM)	P1007, Chung cư 3B, số 45 Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội.	Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh tại ĐH Ritsumeikan Asia Pacific, Nhật Bản. Cử nhân Kinh tế Ngoại thương.	4.000	2001 - 2002: NViên kinh doanh XNK công ty CP Tập đoàn Sunhouse 2002 - 2004: Phụ trách mua hàng nông sản xuất khẩu khu vực Miền Trung – công ty TNHH OLAM Việt Nam 2004 - 2006: Chuyên viên tài trợ thương mại XNK – Ngân Hàng Mizuho Corporate bank, CN Hà Nội 2008 - 2010: Chuyên viên phân tích đầu tư cổ phiếu công ty quản lý Quỹ SSI. 2010 - 2014: Phó Giám đốc đầu tư công ty TNHH quản lý Quỹ SSI. 2014 - nay: Giám đốc đầu tư công ty TNHH quản lý Quỹ SSI. 2015 – nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Giống Cây trồng Miền Nam. 2012 - nay: Trưởng ban Kiểm soát công ty CP Giống cây trồng TW.
2. Ông NGUYỄN TUẤN ANH	Thành viên ban Kiểm soát công ty CP giống cây trồng TW; Giám đốc tài chính công ty cổ phần Tập đoàn PAN.	Kiến Hưng, Hà Đông, Hà Nội.	Cử nhân Kinh tế.	0	2005 - 2007: Kiểm toán viên Công ty TNHH Kiểm toán A&C Việt Nam 2007 - 2010: Kiểm toán viên công ty TNHH Kiểm toán Ernst & Young Việt Nam 2010 - 2013: Trưởng phòng Quản lý giám sát – Ban Quản lý và Giám sát Đầu tư tài chính tại Tổng công ty cổ phần Vinaconex 2013 - 2015: Chuyên viên Phân tích tài chính cao cấp công ty cổ phần Tập đoàn PAN (the PAN Group) 2015 - nay: Giám đốc Tài chính công ty cổ phần Tập đoàn PAN 2014 - nay: Thành viên ban Kiểm soát cty CP Giống cây trồng TW.

3. Ông ĐỖ TIẾN SỸ	Thành viên Ban Kiểm soát, Chủ tịch Công đoàn công ty CP giống cây trồng TW; Giám đốc công ty CP Giống cây trồng TW Quảng Nam.	105A - H5 Tổ 98, Kim Liên, Đống Đa, Hà Nội.	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh	5/2000 - 7/2000: Phó GD trại Giống cây trồng TW Ba Vì 8/2000 - 3/2001: Phó phòng TT Kinh doanh Vinaseed 2001 - 2004: Trưởng phòng TT Kinh doanh Vinaseed 2004 - 2010: Ủy viên HĐQT, Trưởng phòng Kinh doanh XNK công ty CP Giống cây trồng TW. 2010 - 2012: Ủy viên HĐQT, Chủ tịch BCH Công đoàn, Giám đốc kinh doanh công ty cổ phần Giống cây trồng TW. 2012 - 2016: Thành viên BKS, Chủ tịch Công đoàn, Giám đốc kinh doanh công ty cổ phần Giống cây trồng TW. 2016 - nay: Thành viên BKS, Chủ tịch Công đoàn, Giám đốc công ty CP Giống cây trồng TW Quảng Nam.
-------------------	---	---	-----------------------------	--

Các ứng viên được đề cử tham gia Ban Kiểm soát công ty nhiệm kỳ 2017 – 2021:

- Hành vi vi phạm pháp luật: không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: không

Danh sách đề cử chốt tính đến hết ngày 17/4/2017.

CÔNG TY CP GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG

ĐỀ CỬ ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG

NHIỆM KỲ 2017 - 2021

Kính gửi: CÔNG TY CP GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG

Hôm nay, ngày 12/4/2017, tại Hà Nội, công ty cổ phần PAN FARM là cổ đông của công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương nắm giữ 11.471.250 cổ phần NSC, chiếm 75,0% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, có tên trong Danh sách dưới đây:

TỔ CHỨC	SỐ CMTND/ ĐKKD	SỐ CP SỞ HỮU	TỶ LỆ SỞ HỮU (%)
Công ty cổ phần PAN FARM	107519768	11.471.250	75,0%
TỔNG CỘNG		11.471.250	75,0%

Sau khi xem xét các điều kiện tiêu chuẩn theo quy định tại Luật doanh nghiệp; Điều lệ công ty, **Công ty chúng tôi tự nguyện nhất trí đề cử:**

1. Bà: Trần Kim Liên

CMTND số: 037158000014 Ngày cấp: 04/08/2016 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú & DLQG về DC

Địa chỉ thường trú: Số 8 ngõ 34 phố Hoàng Cầu, Hà Nội

Trình độ học vấn: Cử Nhân Kinh tế, Cử nhân Luật.

Hiện sở hữu: 32.273 cổ phần NSC (*Bằng chữ: Ba hai nghìn, hai trăm bảy ba cổ phần*)

Tương ứng với tổng mệnh giá: 322.730.000 đồng.

Làm ứng viên tham gia Hội đồng quản trị công ty CP Giống cây trồng TW nhiệm kỳ 2017 – 2021.

2. Bà: Lê Thị Lệ Hằng

CMTND số: 001175000490 Ngày cấp: 10/07/2013 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú & DLQG về DC

Địa chỉ thường trú: P7, T20, nhà E5, KĐT Ciputra, Hà Nội

Trình độ học vấn: Thạc sỹ Tài chính.

Hiện sở hữu: 4.000 cổ phần NSC (*Bằng chữ: Bốn nghìn cổ phần*)

Tương ứng với tổng mệnh giá: 40.000.000 đồng.

Làm ứng viên tham gia Hội đồng quản trị công ty CP Giống cây trồng TW nhiệm kỳ 2017 – 2021.

3. Bà: Nguyễn Thị Trà My

CMTND số: 011816418 Ngày cấp: 20/9/2005 Nơi cấp: Hà Nội.

Địa chỉ thường trú: 154E, Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội.

Trình độ học vấn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh.

Hiện sở hữu: 4.000 cổ phần NSC (*Bằng chữ: Bốn nghìn cổ phần*)

Tương ứng với tổng mệnh giá: 40.000.000 đồng.

Làm ứng viên tham gia Hội đồng quản trị công ty CP Giống cây trồng TW nhiệm kỳ 2017 – 2021.

4. Ông: Nguyễn Khắc Hải

CMTND số: 011938548 Ngày cấp: 17/01/2013 Nơi cấp: Hà Nội.

Địa chỉ thường trú: L3, Láng Hạ, Hà Nội

Trình độ học vấn: Thạc sỹ Luật, Quản trị Kinh doanh.



Hiện sở hữu: 4.000 cổ phần NSC (Bằng chữ: Bốn nghìn cổ phần)

Tương ứng với tổng mệnh giá: 40.000.000 đồng.

Làm ứng viên tham gia Hội đồng quản trị công ty CP Giống cây trồng TW nhiệm kỳ 2017 – 2021.

5. Ông: Trần Đình Long

CMTND số: 011741068 Ngày cấp: 19/9/2006 Nơi cấp: Hà Nội.

Địa chỉ thường trú: Số 20 Ngõ 283 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội.

Trình độ học hàm, học vị: Giáo sư, Viện sĩ, Tiến sĩ khoa học.

Hiện sở hữu: 24.016 cổ phần NSC (Bằng chữ: Hai tư nghìn, không trăm mười sáu cổ phần)

Tương ứng với tổng mệnh giá: 240.160.000 đồng.

Làm ứng viên tham gia Hội đồng quản trị công ty CP Giống cây trồng TW nhiệm kỳ 2017 – 2021.

6. Ông: Đỗ Bá Vọng

CMTND số: 033054000146 Ngày cấp: 04/05/2015 Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.

Địa chỉ thường trú: Đông Kết, Khoái Châu, Hưng Yên.

Trình độ học vấn: Kỹ sư nông học.

Hiện sở hữu: 22.089 cổ phần NSC (Bằng chữ: Hai hai nghìn không trăm tám chín cổ phần)

Tương ứng với tổng mệnh giá: 220.890.000 đồng.

Làm ứng viên tham gia Hội đồng quản trị công ty CP Giống cây trồng TW nhiệm kỳ 2017 – 2021.

7. Ông: Nguyễn Quang Trường

CMTND số: 037088000055 Ngày cấp: 10/03/2015 Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về Dân cư.

Địa chỉ thường trú: Số 9 Lô 4.1 CC, số 71 Lê Văn Lương, Thanh Xuân, Hà Nội.

Trình độ học vấn: Thạc sĩ Tài chính trường ĐH Northumbria, Anh Quốc.

Hiện sở hữu: 4.000 cổ phần NSC (Bằng chữ: Bốn nghìn cổ phần)

Tương ứng với tổng mệnh giá: 40.000.000 đồng.

Làm ứng viên tham gia Hội đồng quản trị công ty CP Giống cây trồng TW nhiệm kỳ 2017 – 2021.

Chúng tôi cam kết:

- Những nội dung trong Biên bản này là hoàn toàn chính xác, tự nguyện, theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
- Cam kết duy trì tỷ lệ sở hữu để ứng viên có đầy đủ điều kiện, tiêu chuẩn để tham gia ứng cử thành viên Hội đồng quản trị công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương vào ngày diễn ra Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 để bầu chức danh trên.

Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN PAN FARM

CHỦ TỊCH HĐQT

NGUYỄN THỊ TRÀ MY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----oOo-----

**ĐỀ CỬ ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG
NHIỆM KỲ 2017 - 2021**

Kính gửi: CÔNG TY CP GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG

Hôm nay, ngày 12/4/2017, tại Hà Nội, công ty cổ phần PAN FARM là cổ đông của công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương nắm giữ 11.471.250 cổ phần NSC, chiếm 75,0% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, có tên trong Danh sách dưới đây:

TỔ CHỨC	SỐ CMTND/ ĐKKD	SỐ CP SỞ HỮU	TỶ LỆ SỞ HỮU (%)
Công ty cổ phần PAN FARM	107519768	11.471.250	75,0%
TỔNG CỘNG		11.471.250	75,0%

Sau khi xem xét các điều kiện tiêu chuẩn theo quy định tại Luật doanh nghiệp; Điều lệ công ty, **Công ty chúng tôi tự nguyện nhất trí đề cử:**

1. Ông: Nguyễn Khánh Quỳnh

CMTND số: 182248350 Ngày cấp: 15/3/2004 Nơi cấp: Hà Nội.

Địa chỉ thường trú: P1007, Chung cư 3B, số 45 Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội.

Trình độ học vấn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh.

Hiện sở hữu: 4.000 cổ phần NSC (*Bằng chữ: Bốn nghìn cổ phần*)

Tương ứng với tổng mệnh giá: 40.000.000 đồng.

Làm ứng viên tham gia Ban Kiểm soát công ty CP Giống cây trồng TW nhiệm kỳ 2017 – 2021.

2. Ông: Nguyễn Tuấn Anh

CMTND số: 121479256 Ngày cấp: 6/10/2012 Nơi cấp: Bắc Giang.

Địa chỉ thường trú: Kiến Hưng, Hà Đông, Hà Nội.

Trình độ học vấn: Cử nhân Kinh tế.

Hiện sở hữu: 0 cổ phần NSC.

Làm ứng viên tham gia Ban Kiểm soát công ty CP Giống cây trồng TW nhiệm kỳ 2017 – 2021.

3. Ông: Đỗ Tiến Sỹ

CMTND số: 035060000120 Ngày cấp: 19/06/2015 Nơi cấp: Hà Nội.

Địa chỉ thường trú: 105A - H5 Tổ 98, Kim Liên, Đống Đa, Hà Nội.

Trình độ học vấn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.

Hiện sở hữu: 29.812 cổ phần NSC (*bằng chữ: Hai chín nghìn tám trăm mười hai cổ phần*).

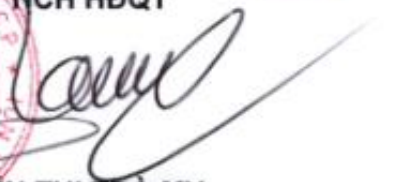
Tương ứng với tổng mệnh giá: 298.120.000 đồng.

Làm ứng viên tham gia Ban Kiểm soát công ty CP Giống cây trồng TW nhiệm kỳ 2017 – 2021.

Chúng tôi cam kết:

- Những nội dung trong Biên bản này là hoàn toàn chính xác, tự nguyện, theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
- Cam kết duy trì tỷ lệ sở hữu để ứng viên có đầy đủ điều kiện, tiêu chuẩn để tham gia ứng cử thành viên Ban Kiểm soát công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương vào ngày diễn ra Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 để bầu chức danh trên.

Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN PAN FARM
CHỦ TỊCH HĐQT

NGUYỄN THỊ TRÀ MY



Sơ yếu lý lịch



1. Họ và tên: **TRẦN KIM LIÊN**
2. Giới tính: Nữ
3. Ngày sinh: 01/08/1958
4. Quốc tịch: Việt Nam
5. CMND số: 037158000014 ngày cấp: 4/8/2016 nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú & DLQG về DC.
6. Địa chỉ thường trú: Số 8 ngõ 34 phố Hoàng Cầu, Hà Nội.
7. Số điện thoại liên lạc: 0913.207.662
8. Trình độ chuyên môn:
 - + Cử Nhân Kinh tế
 - + Cử nhân Luật
 - + Trình độ chính trị: Cao cấp chính trị
9. Quá trình công tác:
 - 1980 - 1982:** Giảng viên trường Đại học Kinh tế quốc dân Hà Nội
 - 1982 - 1995:** Trợ lý Giám đốc Nông trường Đồng Giao
 - 1995 - 1996:** Trưởng phòng Kinh doanh XN Nông công nghiệp Đồng Giao
 - 1996 - 1997:** Phó GD XN Nông công nghiệp Đồng Giao
 - 1997 - 1998:** Phó GD công ty Thực phẩm XK Đồng Giao
 - 1998 - 2000:** Phó GD công ty Vật tư và XNK – Tổng công ty Rau quả VN
 - 2000 - 2004:** Phó GD công ty Giống cây trồng trung ương I
 - 2015 - nay:** Phó Chủ tịch HĐQT công ty CP Giống cây trồng miền Nam (SSC)
 - 2004 - nay:** Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc công ty CP Giống cây trồng Trung ương.
11. Chức vụ công tác hiện nay: **Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc Công ty CP Giống cây trồng Trung ương, Phó Chủ tịch HĐQT công ty CP Giống cây trồng miền Nam.**
12. Số lượng cổ phần sở hữu: 32.273 cổ phần NSC (Bằng chữ: Ba hai nghìn hai trăm bảy ba cổ phần).
13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
14. Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không.

Sơ yếu lý lịch



1. Họ và tên: **LÊ THỊ LỆ HẰNG**
2. Giới tính: Nữ
3. Ngày sinh: 04/12/1975
4. Quốc tịch: Việt Nam
5. CMND số: 001175000490 ngày cấp: 10/7/2013 nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú & DLQG về DC.
6. Địa chỉ thường trú: P7, T20, nhà E5, KĐT Ciputra, Hà Nội.
7. Số điện thoại liên lạc: 0913 698 686
8. Trình độ chuyên môn:
 - Thạc sỹ Tài chính trường American University, USA.
9. Quá trình công tác:
 - 1999 – 2007:** Chuyên viên phân tích cấp cao tại công ty quản lý Quỹ W.P.Stewart, NewYork, USA.
 - 2007 – 2010:** Giám đốc khối Phân tích và Tư vấn đầu tư, Trợ lý Chủ tịch HĐQT công ty CP chứng khoán Sài Gòn
 - 2010 – nay:** Tổng giám đốc công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI (SSIAM).
 - 2013 – nay:** Thành viên HĐQT công ty cổ phần Tập đoàn PAN (PAN)
 - 2012 – nay:** Phó Chủ tịch HĐQT công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương
 - 2015 - nay:** Chủ tịch HĐQT công ty CP Giống cây trồng miền Nam (SSC).
10. Chức vụ công tác hiện nay: **Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung ương; Chủ tịch HĐQT công ty CP Giống cây trồng miền Nam; Thành viên HĐQT Công ty CP Tập đoàn PAN, Tổng giám đốc công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI (SSIAM).**
11. Số lượng cổ phần sở hữu: 4.000 cổ phần NSC
(Bằng chữ: Bốn nghìn cổ phần).
12. Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
13. Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không.

CÔNG TY CP GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG

Sơ yếu lý lịch



1. Họ và tên: **NGUYỄN THỊ TRÀ MY**
2. Giới tính: Nữ
3. Ngày sinh: 10/05/1970
4. Quốc tịch: Việt Nam
5. CMND số: 011816418 Ngày cấp: 20/9/2005 Nơi cấp: Hà Nội
6. Địa chỉ thường trú: 154E, Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội
7. Số điện thoại liên lạc: 0913.237.188
8. Trình độ chuyên môn:
 - Thạc sỹ Quản trị kinh doanh trường Shidler College of Business – ĐH Hawaii.
9. Quá trình công tác:
 - 1993 – 1995:** Trợ lý TGD tại Công ty International Business Advisor
 - 1995 – 2012:** Giám đốc tài chính kiêm Phó Tổng Giám đốc Biomin Việt Nam
 - 2007 – nay:** Chủ tịch HĐQT kiêm TGD Công ty cổ phần CSC Việt Nam
 - 2012 – nay:** Cố vấn cao cấp Biomin Việt Nam
 - 2013 – nay:** Phó chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN
 - 2016 – nay:** Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần PAN Farm; Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần PAN Saladbowl.
 - 2013 – nay:** Thành viên HĐQT công ty CP Giống cây trồng Trung ương
10. Chức vụ công tác hiện nay: **Thành viên HĐQT Công ty CP Giống cây trồng Trung ương; Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty CP CSC Việt Nam, Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Tập đoàn PAN, Chủ tịch HĐQT Công ty CP PAN Farm và Chủ tịch HĐQT Công ty CP PAN - Saladbowl.**
11. Số lượng cổ phần sở hữu: 4.000 cổ phần NSC
(Bằng chữ: Bốn nghìn cổ phần).
12. Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
13. Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không.

CÔNG TY CP GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----***-----

Sơ yếu lý lịch



1. Họ và tên: **NGUYỄN KHẮC HẢI**
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 24/08/1978
4. Quốc tịch: Việt Nam
5. CMND số: 011938548 Ngày cấp: 17/01/2013 Nơi cấp: Hà Nội
6. Địa chỉ thường trú: P348, L3, Láng Hạ, Hà Nội
7. Số điện thoại liên lạc: 0936442369.
8. Trình độ chuyên môn:
 - Thạc sỹ Luật đại học Tổng hợp Naogya, Nhật Bản.
 - Cử nhân Quản trị Kinh doanh ĐH Kinh tế quốc dân Hà Nội.
9. Quá trình công tác:
 - 2001 - 2004:** Chuyên viên cao cấp Ban Pháp chế, Ngân hàng Ngoại thương VN.
 - 2007 - 2010:** Thành Viên Ban Dự án thành lập công ty TNHH quản lý Quỹ SSI - công ty CP chứng khoán Sài Gòn, Giám đốc pháp chế và quản lý rủi ro công ty TNHH quản lý Quỹ SSI (SSIAM)
 - 2010 - 11/2016:** Phó Tổng Giám đốc công ty TNHH quản lý Quỹ SSI (SSIAM)
 - 11/2016 - nay:** Tổng giám đốc Tập đoàn Pan Group (The Pan Group)
 - 2012 - nay:** Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Giống cây trồng Trung ương
10. Chức vụ công tác hiện nay: **Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung ương; Tổng giám đốc công ty cổ phần Tập đoàn Pan (The Pan Group).**
11. Số lượng cổ phần sở hữu: 4.000 cổ phần NSC
(Bằng chữ: Bốn nghìn cổ phần)
12. Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
13. Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không.

CÔNG TY CP GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG

Sơ yếu lý lịch



1. Họ và tên: **TRẦN ĐÌNH LONG**
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 02/10/1941
4. Quốc tịch: Việt Nam
5. CMND số: 011741068 Ngày cấp: 19/9/2006 Nơi cấp: Hà Nội
6. Địa chỉ thường trú: Số 20, Ngõ 283, Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội.
7. Số điện thoại liên lạc: 0903288088
8. Học hàm, học vị:
 - Giáo sư, Viện sĩ, Tiến sĩ khoa học.
9. Quá trình công tác:
 - 1967 - 1968:** Giảng viên Đại học Nông nghiệp I – Hà Nội
 - 1968 - 1981:** Giảng viên Đại học Nông nghiệp II – Hà Nội
 - 1981 - 1983:** Thực tập sinh tại LB Nga
 - 1983 - 1993:** Giám đốc Trung tâm Giống cây trồng Việt Nga
 - 1993 - 2002:** Phó Viện Trưởng Viện KHKT NN Việt Nam
 - 2002 - 2003:** Giám đốc Trung tâm thực nghiệm Đậu Đỏ - Viện KHKTNN Việt Nam
 - 2003 - nay:** Chủ tịch Hội giống cây trồng Việt Nam; Phó chủ tịch Hội đồng Khoa học Viện Khoa học Nông Nghiệp Việt Nam, Thành Viên Ban chỉ đạo Quốc gia Quỹ Môi trường toàn cầu/GEF-UNDP Việt Nam, Ủy viên Hội đồng KH-CN viện Cây lương thực cây thực phẩm, Viện KHKT Nông Lâm nghiệp Miền núi phía Bắc, Viện nghiên cứu rau quả TW, Trung tâm tài nguyên thực vật. Ủy viên Trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam
 - 2004 - nay:** Thành viên HĐQT Công ty CP Giống cây trồng Trung ương
 - 2013 - nay:** Thành viên HĐQT Công ty CP Tập đoàn PAN
10. Chức vụ công tác hiện nay: **Thành viên HĐQT Công ty CP Giống cây trồng Trung ương; Thành viên HĐQT Công ty CP Tập đoàn PAN; Chủ tịch Hội giống cây trồng Việt Nam; Phó chủ tịch Hội đồng Khoa học Viện Khoa học Nông Nghiệp Việt Nam, Ủy viên trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam.**
11. Số lượng cổ phần sở hữu: 24.016 cổ phần NSC
(Bằng chữ: Hai tư nghìn, không trăm mười sáu cổ phần).
12. Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
13. Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không.

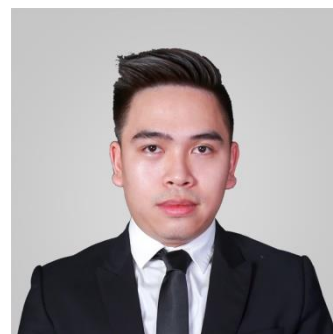
Sơ yếu lý lịch



1. Họ và tên: **ĐỖ BÁ VỌNG**
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 15/03/1954
4. Quốc tịch: Việt Nam
5. CMTND: 033054000146 ngày cấp: 04/05/2015 nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú & DLQG về DC.
6. Địa chỉ thường trú: Đông Kết, Khoái Châu, Hưng Yên.
7. Số điện thoại liên lạc: 0913.386.754
8. Trình độ chuyên môn:
 - Kỹ sư nông học.
9. Quá trình công tác:
 - 1993 - 1994:** Phó GD trại Giống cây trồng TW Châu Giang, Hưng Yên
 - 1994 - 2001:** Giám đốc trại Giống cây trồng TW Châu Giang, Hưng Yên
 - 2001 - 2004:** Giám đốc trại Giống cây trồng TW Đồng Văn (nay là CN Hà Nam)
 - 2015 - nay:** Thành viên HĐQT công ty CP Giống cây trồng miền Nam (SSC)
 - 2004 - nay:** Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc phụ trách Khoa học công nghệ, sản xuất và chất lượng công ty CP Giống cây trồng TW.
10. Chức vụ công tác hiện nay: **Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc phụ trách Khoa học công nghệ, sản xuất và chất lượng công ty CP Giống cây trồng TW, Thành viên HĐQT công ty CP Giống cây trồng miền Nam.**
11. Số lượng cổ phần sở hữu: 22.089 cổ phần NSC
(Bằng chữ: Hai hai nghìn không trăm tám chín cổ phần).
12. Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
13. Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không.

CÔNG TY CP GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG

Sơ yếu lý lịch



1. Họ và tên: **NGUYỄN QUANG TRƯỜNG**
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 23/08/1988
4. Quốc tịch: Việt Nam
5. CMTND: 037088000055 ngày cấp: 10/03/2015 nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về Dân cư.
6. Địa chỉ thường trú: Số 9 Lô 4.1 CC, số 71 Lê Văn Lương, Thanh Xuân, Hà Nội.
7. Số điện thoại liên lạc: 094.940.6886
8. Trình độ chuyên môn:
 - Thạc sỹ Tài chính trường ĐH Northumbria, Anh Quốc.
9. Quá trình công tác:
 - 2011 - 2012:** Chuyên viên phân tích tài chính công ty TNHH Quản lý quỹ FPT
 - 2012 - 2013:** Chuyên viên phụ trách khối khách hàng tổ chức – NH VietinBank.
 - 2013 - 2015:** Giám đốc đầu tư và QL dự án công ty CP Giống cây trồng TW.
 - 2015 – 3/2017:** Giám đốc Kế hoạch và Đầu tư công ty CP Giống cây trồng trung ương.
 - 2016 – nay:** Thành viên ban Kiểm soát công ty CP Giống cây trồng Hà Tây, Thành viên HĐQT công ty CP ĐT và PT Nông nghiệp CNC Hà Nam.
 - 4/2017 - nay:** Phó Tổng giám đốc công ty CP Giống cây trồng trung ương.
10. Chức vụ công tác hiện nay: **Phó Tổng giám đốc công ty CP Giống cây trồng trung ương; Thành viên BKS công ty CP Giống cây trồng Hà Tây, Thành viên HĐQT công ty CP Đầu tư và PT Nông nghiệp Công nghệ cao Hà Nam.**
11. Số lượng cổ phần sở hữu: 4.000 cổ phần NSC
(Bằng chữ: Bốn nghìn cổ phần).
12. Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
13. Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không.

CÔNG TY CP GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----***-----

Sơ yếu lý lịch



1. Họ và tên: **NGUYỄN KHÁNH QUỲNH**
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 19/09/1979
4. Quốc tịch: Việt Nam
5. CMND số: 182248350 Ngày cấp: 15/3/2004 Nơi cấp: Hà Nội
6. Địa chỉ thường trú: P1007, Chung cư 3B, số 45 Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội.
7. Số điện thoại liên lạc: 0945.207.277
8. Trình độ chuyên môn:
 - Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh tại ĐH Ritsumeikan Asia Pacific, Nhật Bản.
 - Cử nhân Kinh tế Ngoại thương.
9. Quá trình công tác:
 - 2001 - 2002:** Nhân viên kinh doanh XNK công ty cổ phần Tập đoàn Sunhouse
 - 2002 - 2004:** Phụ trách mua hàng nông sản xuất khẩu khu vực Miền Trung – công ty TNHH OLAM Việt Nam
 - 2004 - 2006:** Chuyên viên tài trợ thương mại XNK – Ngân Hàng Mizuho Corporate bank, CN Hà Nội
 - 2008 - 2010:** Chuyên viên phân tích đầu tư cổ phiếu công ty quản lý Quỹ SSI (SSIAM)
 - 2010 - 2014:** Phó Giám đốc đầu tư công ty TNHH quản lý Quỹ SSI (SSIAM).
 - 2014 - nay:** Giám đốc đầu tư công ty TNHH quản lý Quỹ SSI (SSIAM)
 - 2015 – nay:** Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Giống Cây trồng Miền Nam.
 - 2012 - nay:** Trưởng ban Kiểm soát công ty CP Giống cây trồng trung ương.
10. Chức vụ công tác hiện nay: **Trưởng ban Kiểm soát Công ty CP Giống cây trồng trung ương; Thành viên BKS Công ty CP Giống Cây trồng Miền Nam, Giám đốc Đầu tư công ty TNHH quản lý Quỹ SSI (SSIAM)**
11. Số lượng cổ phần sở hữu: 4.000 cổ phần NSC.
(Bằng chữ: Bốn nghìn cổ phần).
12. Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
13. Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không.

CÔNG TY CP GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----***-----

Sơ yếu lý lịch



1. Họ và tên: **NGUYỄN TUẤN ANH**
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 26/10/1983
4. Quốc tịch: Việt Nam
5. CMND số: 121479256 Ngày cấp: 6/10/2012 Nơi cấp: Bắc Giang
6. Địa chỉ thường trú: Kiến Hưng, Hà Đông, Hà Nội.
7. Số điện thoại liên lạc: 0902 486 070
8. Trình độ chuyên môn:
 - Cử nhân Kinh tế.
9. Quá trình công tác:
 - 2005 - 2007:** Kiểm toán viên tại Công ty TNHH Kiểm toán A&C Việt Nam
 - 2007 - 2010:** Kiểm toán viên tại Công ty TNHH Kiểm toán Ernst & Young Việt Nam
 - 2010 - 2013:** Trưởng phòng Quản lý giám sát – Ban Quản lý và Giám sát Đầu tư tài chính tại Tổng Công ty Cổ phần Vinaconex
 - 2013 - 2015:** Chuyên viên Phân tích tài chính cao cấp công ty cổ phần Tập đoàn PAN (the PAN Group)
 - 2015 – nay:** Giám đốc Tài chính Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN
 - 2014 - nay:** Thành viên ban Kiểm soát công ty CP Giống cây trồng trung ương.
10. Chức vụ công tác hiện nay: **Thành viên ban Kiểm soát công ty CP giống cây trồng trung ương; Giám đốc tài chính công ty cổ phần Tập đoàn PAN.**
11. Số lượng cổ phần sở hữu: 0 cổ phần.
12. Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
13. Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không.

CÔNG TY CP GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----***-----

Sơ yếu lý lịch



1. Họ và tên: **ĐỖ TIẾN SỸ**
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 06/02/1960
4. Quốc tịch: Việt Nam
5. CMND số: 035060000120 Ngày cấp: 19/06/2015 Nơi cấp: Hà Nội.
6. Địa chỉ thường trú: 105A - H5 Tổ 98, Kim Liên, Đống Đa, Hà Nội.
7. Số điện thoại liên lạc: 0913 341 710
8. Trình độ chuyên môn:
 - Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.
9. Quá trình công tác:
 - 5/2000 - 7/2000:** Phó GD trại Giống cây trồng TW Ba Vì
 - 8/2000 - 3/2001:** Phó phòng TT Kinh doanh Vinaseed
 - 2001 - 2004:** Trưởng phòng TT Kinh doanh Vinaseed
 - 2004 - 2010:** Ủy viên HĐQT, Trưởng phòng Kinh doanh XNK Vinaseed
 - 2010 - 2012:** Ủy viên HĐQT, Chủ tịch BCH Công đoàn, Giám đốc kinh doanh công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương.
 - 2012 - 2016:** Thành viên BKS, Chủ tịch Công đoàn, Giám đốc kinh doanh công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương.
 - 2016 - nay:** Thành viên BKS, Chủ tịch Công đoàn công ty CP Giống cây trồng TW, Giám đốc công ty CP Giống cây trồng TW Quảng Nam
10. Chức vụ công tác hiện nay: **Thành viên Ban Kiểm soát, Chủ tịch Công đoàn công ty CP giống cây trồng TW; Thành viên HĐQT, Giám đốc công ty CP Giống cây trồng TW Quảng Nam.**
11. Số lượng cổ phần sở hữu: 29.812 cổ phần NSC
(bằng chữ: Hai chín nghìn tám trăm mười hai cổ phần).
12. Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
13. Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không.

CÔNG TY CP GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG

Hà Nội, ngày 18 tháng 04 năm 2017

BẢN HƯỚNG DẪN BẦU CỬ

(Bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2017-2021)

I- NHẬN PHIẾU

1. Cổ đông phải ngồi đúng vị trí theo mã số Ban tổ chức đã sắp xếp.
2. Mỗi cổ đông hoặc đại diện được phát phiếu bầu cử tương ứng theo số cổ phần sở hữu (hoặc cổ phần uỷ quyền nếu có) kèm theo giấy ký nhận.

II- CÁCH GHI PHIẾU BẦU CỬ

1. Việc bầu cử phải được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số biểu quyết (gọi là phiếu bầu) tương ứng với số cổ phần sở hữu và uỷ quyền của cổ đông nhân với số thành viên được bầu vào HĐQT, BKS.
2. Trên mỗi tờ phiếu bầu có ghi danh sách các ứng viên sắp xếp theo thứ tự ABC... cổ đông ghi số phiếu bầu vào ô trống (trong cột số phiếu bầu có sẵn trong phiếu tương ứng với số ứng viên được chọn).

Đối với từng ứng cử viên, tùy theo sự tín nhiệm của cổ đông sẽ:

- Dồn hết hoặc chỉ bỏ 01 phần trong tổng số phiếu được tín nhiệm.
- Không bỏ phiếu nào trong tổng số phiếu sở hữu là không tín nhiệm

Tổng số phiếu bầu ghi nhận cho 01 hoặc nhiều ứng cử viên phải thấp hơn hoặc bằng số phiếu bầu theo phương pháp dồn phiếu đã được ghi nhận trên phiếu bầu HĐQT, BKS.

3. Phiếu bầu hợp lệ:
 - a. Phiếu bầu theo mẫu in sẵn được Ban tổ chức phát ra có đóng dấu đỏ của NSC.
 - b. Phiếu bầu không viết thêm nội dung nào khác vào phiếu và không tẩy xóa, cạo sửa bất kỳ nội dung nào in sẵn trên phiếu.
 - c. Riêng các con số ghi nhận tổng số phiếu bầu của từng ứng viên có thể sửa chữa (không được tẩy xóa) nhưng phải ghi nhận số phiếu đã sửa bằng chữ bên cạnh dù chỉ sửa 01 con số và phải ký tên.

Phiếu bầu HĐQT, BKS: Cổ đông có thể dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

4. Phiếu bầu không hợp lệ
 - Không đúng với nội dung các điểm a, b, c của mục 3 ở trên.
 - Cổ đông bỏ phiếu bầu người không có tên trong danh sách đề cử.
 - Phiếu bầu có tổng số phiếu bầu lớn hơn số phiếu bầu được ghi nhận ở phiếu bầu HĐQT, BKS.

III- BỎ PHIẾU VÀO THÙNG PHIẾU: Phiếu bầu BKS cổ đông bỏ vào thùng phiếu bầu BKS

BAN BẦU CỬ